

Số: 54 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025,
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2031,
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-TVT ngày 28/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2031, phương hướng hoạt động năm 2026, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, KẾT QUẢ SẢN XUẤT
KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2025 của Công ty cổ phần tôn mạ Vnsteel Thăng Long

a) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2025

- Sản lượng sản xuất Tôn mạ: đạt 59.994 tấn bằng 109% kế hoạch năm 2025, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024;

- Sản lượng tiêu thụ Tôn mạ: đạt 59.985 tấn bằng 109% kế hoạch năm 2025, tương đương cùng kỳ năm 2024;

- Tổng doanh thu thuần: đạt 1.423 tỷ đồng bằng 112% kế hoạch năm 2025, tăng 10% so với năm 2024;

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 72,98 tỷ đồng, bằng 442% kế hoạch năm 2025, tăng 228% so với năm 2024;

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 56,5 tỷ đồng bằng 428% so với kế hoạch năm 2025 đề ra;

- Nộp ngân sách nhà nước: đạt 41,5 tỷ đồng tăng 16% so với năm 2024.

- Cổ tức: Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 56/NQ-TVT ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 12,892 tỷ đồng, bằng 3% vốn điều lệ.

b) Về đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông và người lao động

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2025. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông và của người lao động (cụ thể như nội dung Tờ trình số: 57/TTr-TVT, ngày 15/4/2026 về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty).

c) Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025

Thực hiện Điều 5, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026 (theo Nghị quyết số 12/NQ-TVT ngày 14/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

a) Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản lượng sản xuất Tôn mạ trong 5 năm: đạt 308.684 tấn, bằng 80,2% so với kế hoạch xây dựng cả nhiệm kỳ, đạt 97% so với các Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra tính cho từng năm;

- Sản lượng tiêu thụ Tôn mạ trong 5 năm: đạt 309.152 tấn, bằng 80,2% so với kế hoạch xây dựng cả nhiệm kỳ, đạt 98% so với các Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra tính cho từng năm;

- Tổng doanh thu cả giai đoạn: đạt 7.333 tỷ đồng, bằng 95% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra;

- Lợi nhuận trước thuế 5 năm: đạt 186,89 tỷ đồng, bằng 68% so với kế hoạch xây dựng cả nhiệm kỳ, đạt 121% so với các Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra tính cho từng năm;

- Thu nhập bình quân của người lao động: thu nhập bình quân trong 5 năm đạt 16,2 triệu đồng/người/tháng, bằng 105% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra, bằng 129,6% so với bình quân nhiệm kỳ trước (12,5 triệu đồng/người/tháng).

(Có Phụ lục số 01 và 01A: Biểu kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026 kèm theo)

b) Về bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông

Trong giai đoạn 5 năm (2021-2026), Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức. Hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng ổn định hơn, nhiều năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Công ty đã thực hiện tốt việc bảo toàn và phát triển vốn, chia cổ tức cho các cổ đông. Trong 5 năm đã thu hồi trên 207,7 tỷ đồng vốn đầu tư của các cổ đông từ nguồn khấu hao tài sản cố định hằng năm. Lợi nhuận trước thuế 5 năm đạt 186,89 tỷ đồng. Tỷ lệ chia cổ tức hằng năm được đảm bảo theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, bình quân tỷ lệ chia cổ tức từ 3% đến 15%. Tổng số lợi nhuận chia cổ tức cho các cổ đông trong 4 năm (2021-2024) với số tiền 90,25 tỷ đồng. Năm 2025, Công ty dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 10% cho các cổ đông, tương đương số tiền 42,975 tỷ đồng.

c) Về công tác đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2026, với đặc tính dây chuyền công nghệ mạ kẽm và sơn màu đã được đưa vào vận hành sử dụng 20 năm và bộc lộ nhiều hạn chế

về mặt công nghệ, các thiết bị đã bị già hóa, Công ty đã tập trung cải tạo các cụm thiết bị, các cụm khu vực công nghệ riêng biệt nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của dây chuyền, đảm bảo thiết bị hoạt động và vận hành ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Mua mới 01 đầu máy thổi khí đa tầng (không bao gồm động cơ và phụ kiện) để thay thế đầu máy thổi khí của hệ thống dao khí bề mặt dây chuyền mạ kẽm với giá trị 2.64 tỷ đồng;

- Nâng cấp tải trọng cho thiết bị cuộn cuộn đầu ra và hai thiết bị tờ cuộn số 1, 2 đầu vào dây chuyền mạ kẽm với tổng giá trị 1.45 tỷ đồng;

- Cải tạo cụm thiết bị tờ cuộn số 1 đầu vào dây chuyền sơn để chạy được hai chế độ thuận và ngược với giá trị 0.61 tỷ đồng.

- Mua mới 01 máy hàn dự phòng và chạy song song cùng máy hàn nổi băng thép đầu vào dây chuyền mạ với giá trị 1.26 tỷ đồng;

* Về công tác nghiên cứu đầu tư mở rộng quy mô, công suất:

Đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu và hoàn thành báo cáo đánh giá mở rộng sản xuất đối với lĩnh vực thép ống hộp mạ kẽm. Tuy nhiên, hướng đi này không phù hợp do sản phẩm của dây chuyền mạ kẽm hiện tại không thích hợp để sản xuất ống hộp.

Công ty cũng đã nghiên cứu và hoàn thành dự thảo báo cáo Đề án “Nghiên cứu mở rộng đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tôn mạ hợp kim nhôm kẽm và sơn màu với tổng công suất 350.000 tấn/năm có tích hợp mạ kẽm”. Khi xây dựng đề án phát sinh một số tồn tại, vướng mắc ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất của Công ty, như: Chưa hoàn tất việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Công ty, việc xây dựng tại khuôn viên Nhà máy bị hạn chế về chiều cao tầng không (do gần sân bay Nội Bài),... Do đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu các phương án để khắc phục hoặc thay thế. Phương án đầu tư mở rộng quy mô, công suất nhà máy đang được khẩn trương hoàn thiện và dự kiến báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét trong thời gian tới.

d) Về công tác xây dựng và phát triển thương hiệu

- Năm 2021, sản phẩm Tôn Thăng Long của Công ty được vào TOP 10 sản phẩm công nghiệp chủ lực do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội công nhận và đạt danh hiệu “Doanh nghiệp bền vững” do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp (VCCI) trao tặng.

- Năm 2022, sản phẩm Tôn Thăng Long được vào TOP 20 Hàng Việt tốt do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội công nhận.

- Bằng công nhận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vinh danh Công ty là “Doanh nghiệp vì người lao động” liên tục các năm 2023 và 2024.

- Trong 2 năm (2021, 2022) Công ty được bình chọn là Thương hiệu mạnh Việt Nam do Tạp chí Kinh tế Việt Nam công nhận

- Năm 2021 và năm 2024 sản phẩm Tôn Thăng Long của Công ty được công nhận là Sản phẩm Công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội công nhận.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê chuẩn, thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng

quản trị để Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành Nghị quyết làm cơ sở để Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai thực hiện.

2. Về công tác tổ chức, nhân sự của Hội đồng quản trị

a) Trong nhiệm kỳ 2021-2026 Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm 01 chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên Hội đồng quản trị, 01 Trưởng Ban kiểm soát, 01 thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 01 chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên Hội đồng quản trị, 01 Trưởng Ban kiểm soát, 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty:

- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Vũ Duy Huynh.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Phạm Thu Hiền.

- Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Lê Thị Thu Hiền.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Việt Hoàng

- Bầu bổ sung ông Phạm Thanh Lâm, đại diện cổ đông Công ty Tổng Công ty Thép Việt Nam làm chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Bầu bổ sung ông Lê Văn Cần làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Bầu bổ sung bà Phạm Thị Thanh Bình làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Tuyết Mai làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026.

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 có 05 thành viên, cụ thể như sau:

+ Ông Phạm Thanh Lâm: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Ông Vũ Duy Huynh: Thành viên Hội đồng quản trị;

+ Ông Đoàn Phong: Thành viên Hội đồng quản trị;

+ Ông Lê Văn Cần: Thành viên Hội đồng quản trị;

+ Ông Cao Minh Trung: Thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 có 03 thành viên:

+ Bà Phạm Thị Thanh Bình: Trưởng Ban kiểm soát;

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai: Thành viên Ban kiểm soát;

+ Ông Nguyễn Anh Thắng: Thành viên Ban kiểm soát.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các quyền hạn, trách nhiệm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác; thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban hành các nghị quyết, quyết định; đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Tổng giám đốc, qua đó triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động SXKD ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập của người lao động.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. Năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 4 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ để giao Ban Tổng giám đốc thực hiện ở các quý tiếp theo. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 6 Nghị quyết, 17 Quyết định.

c) Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê chuẩn, thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành Nghị quyết làm cơ sở để Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ 2021–2026, qua đó đạt được kết quả:

- Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ giao trong các năm: 2021, 2024, 2025.

- Năm 2022 Công ty không hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao (nguyên nhân khách quan từ các biến động tiêu cực, khó lường của thị trường).

- Năm 2023 các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt gần 80% KH ĐHCĐ giao, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt mức KH giao.

d) Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty, để phù hợp với yêu cầu quản lý của cấp trên.

e) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc để nắm tình hình tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động SXKD, kịp thời phối hợp với Ban Tổng giám đốc tìm giải pháp tháo gỡ. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân tích kết quả SXKD các quý trong năm 2025 để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.

f) Thông qua Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo tập trung SXKD, phát huy tối đa công suất máy móc, trang thiết bị và năng lực sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Chỉ đạo việc phối hợp triển khai mua nguyên vật liệu với các đơn vị khối thép dẹt trong hệ thống Tổng công ty trên nguyên tắc thị trường, mang lại lợi ích cho các bên.

g) Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định linh hoạt, kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

a) Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành SXKD của Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp định kỳ; đồng thời thực hiện

việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo do Hội đồng quản trị ban hành.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều phù hợp với quyền hạn, nhiệm vụ của hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

b) Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động bám sát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các vấn đề còn đang vướng mắc.

c) Năm 2025, mặc dù tình hình SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, song với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

- Xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Công ty,

- Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2025, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao. Tập trung chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các giải pháp quản trị phù hợp với tình hình thực tiễn; tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, bảo đảm việc tổ chức thực hiện bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và nghị quyết đã đề ra.

- Tập thể Hội đồng quản trị luôn duy trì và phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được trao đổi, thảo luận thẳng thắn và cùng hướng tới một mục đích đó là sự ổn định và phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng giám đốc Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp cùng với Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát, cảnh báo nhằm đảm bảo tính an toàn trong các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các giải pháp quản trị phù hợp với tình hình thực tiễn; tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, bảo đảm việc tổ chức thực hiện bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và nghị quyết đã đề ra.

- Các thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, thảo luận, đóng góp ý kiến; bảo đảm nguyên tắc tập thể, dân chủ, thống nhất trong quyết nghị các vấn đề quan trọng, vì lợi ích chung và sự phát triển bền vững của Công ty.

b) Hạn chế

Đối với Vnsteel Thăng Long, hoạt động tiêu thụ tôn mạ vẫn chủ yếu tập trung tại thị trường nội địa, đặc biệt là khu vực miền Bắc. Mặc dù sản lượng bán hàng của Công ty năm 2025 có khởi sắc hơn so với cùng kỳ, nhưng thị phần của Vnsteel Thăng Long vẫn rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 1% tổng tiêu thụ tôn mạ trong nước.

Hạn chế về mặt công nghệ và quy mô sản xuất còn rất nhỏ, không đồng bộ so với các nhà sản xuất khác; chất lượng hàng mạ kẽm chưa ổn định; danh mục sản phẩm còn đơn điệu, chưa đáp ứng các yêu cầu mới và đa dạng của thị trường. Bên cạnh đó, xu hướng người tiêu dùng và các dự án chuyển hướng mạnh sang sử dụng tôn mạ nhôm kẽm cũng là một yếu tố gây trở ngại lớn cho công tác phát triển và mở rộng thị trường của Vnsteel Thăng Long.

Nguồn kinh phí dành cho công tác quảng bá thương hiệu của Công ty còn hạn chế, trong khi các nhà sản xuất khác có quy mô lớn, đầu tư mạnh vào hoạt động marketing và truyền thông, làm gia tăng khoảng cách về mức độ nhận diện thương hiệu trên thị trường. Điều này khiến việc mở rộng hệ thống khách hàng tại các khu vực có thị phần thấp của Vnsteel Thăng Long càng gặp nhiều khó khăn.

+ Một số công việc còn tồn đọng: Công ty chưa ký Hợp đồng thuê đất và chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (50.000m²) do vướng mắc từ đơn vị Lilama Hà Nội chưa hoàn thành các trách nhiệm tại khoản 1, điều 2 Quyết định 6472/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026-2031 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Dự báo năm 2026 thị trường tôn mạ vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức bởi áp lực cung - cầu, cạnh tranh gia tăng giữa các nhà sản xuất.

Công tác xuất khẩu của các nhà sản xuất trong nước tiếp tục lao dốc trong bối cảnh ngày càng nhiều hàng rào thương mại tại các thị trường trọng điểm được dựng lên, các thị trường xuất khẩu lớn trước đây như Mỹ và EU giảm mạnh. Bên cạnh đó là nhiều vụ điều tra và biện pháp phòng vệ thương mại đến từ các thị trường khác như Hàn Quốc, Malaysia, Ấn Độ và Canada. Lượng hàng không xuất khẩu được càng tạo thêm áp lực cho thị trường nội địa.

Nguồn cung tôn mạ nội địa năm 2026 tiếp tục tăng cao với sự tham gia của một số nhà sản xuất mới cuối năm 2025 như: Tôn Phú Mỹ, Tôn Việt Nhật; Một số nhà máy nâng công suất như: Tôn Nam Kim mở rộng công suất thêm 400.000 tấn hoàn thành trong năm 2026, Pomina khôi phục sản xuất trở lại và khởi công đầu tư mới 1.2 triệu tấn...buộc các nhà sản xuất phải cạnh tranh quyết liệt để giành giật thị trường sẽ kéo mặt bằng giá giảm.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026-2031 VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2031

a) Về các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2026-2031

- Sản lượng sản xuất Tôn mạ: 300.000 tấn bằng 97% so với giai đoạn 2021-2026

- Sản lượng tiêu thụ Tôn mạ: 300.000 tấn bằng 97% so với giai đoạn 2021-2026;
- Tổng doanh thu thuần: 7.050 tỷ đồng bằng 97% so với giai đoạn 2021-2026;
- Lợi nhuận trước thuế: 102 tỷ đồng bằng 55% so với giai đoạn 2021-2026;
- Thu nhập bình quân của người lao động: đạt bình quân trên 22,8 triệu đồng/người/tháng, bằng 148,3% so với giai đoạn 2021-2026;
- Cổ tức: Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông từ 3-10%.
- Nộp ngân sách nhà nước: Nộp đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

(Có Phụ lục số 02: Biểu định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2031 kèm theo)

b) Về công tác tái cơ cấu, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất giai đoạn 2025-2030

- Công ty xây dựng Đề án đề xuất với Tổng công ty Thép Việt Nam và các cổ đông lớn có chương trình tái cơ cấu doanh nghiệp, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của Công ty trong 5 năm tới, đa dạng hóa sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị thương hiệu Vnsteel Thăng Long, phát huy thế mạnh và giá trị thương hiệu của các nhãn hiệu sản phẩm Tôn Thăng Long, Tôn Việt - Ý của Công ty.

Trong năm 2026 sẽ triển khai hạng mục đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống dao khí bề mặt của dây chuyền mạ kẽm hiện tại: Mua mới 01 dao khí bề mặt để ổn định chất lượng sản phẩm thêm dòng sản phẩm mới” và hạng mục Trạm tiền xử lý nước thải: Cải tạo và mở rộng công suất xử lý nước thải từ 60m³/24h lên 160m³/24h (xây mới 01 hệ thống tiền xử lý nước thải 100m³/24h để đảm bảo nâng công suất tiền xử lý nước thải lên 160m³/24h).

Dự kiến trong năm 2026 sẽ tiến hành nghiên cứu đầu tư cải tạo cụm máy là phẳng hai trục (Skinpass mill) và thiết bị kéo giãn băng thép (Tension leveler) để khử hiện tượng giãn biên, giãn bụng, nhăn ngang bề mặt băng thép... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Hạng mục sẽ triển khai thực hiện theo giai đoạn từ 2026-2028 với tổng mức đầu tư dự kiến 20 tỷ đồng.

Hoạt động nghiên cứu đầu tư mở rộng, tăng quy mô sản xuất

Căn cứ vào diện tích quỹ đất hiện tại và các thủ tục pháp lý cần thiết (Hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chiều cao tính không cho phép đối với các công trình xây dựng trong hành lang đảm bảo an toàn hàng không trong phạm vi bán kính 15km), đồng thời đảm bảo thời gian xây dựng cần thiết không làm gián đoạn quá trình cung cấp hàng hóa. Phương án giữ Dây chuyền mạ hiện tại đến khi dây chuyền mới đi vào hoạt động ổn định được ưu tiên lựa chọn.

Trong giai đoạn 2026-2031, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đánh giá tính khả thi của đề án để có đầy đủ cơ sở triển khai các bước quy trình báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét. Công ty sẽ tiếp tục tìm hiểu, liên hệ và làm việc cùng với các chuyên gia nhằm xây dựng, lựa chọn phương án công nghệ chi tiết và tối ưu nhất cho dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm khi tiến hành đầu tư xây dựng.

Đồng thời triển khai xem xét bổ sung phương án xây dựng mới 01 nhà máy thép cán nguội. Đây là lĩnh vực mới đối với đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty, trước mắt Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, tìm hiểu công nghệ của các dây chuyền sản xuất thép cán nguội nhằm đánh giá khả năng đầu tư xây dựng tại một địa điểm mới.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Sản lượng sản xuất Tôn mạ: 55.500 tấn;
- Sản lượng tiêu thụ Tôn mạ: 55.500 tấn;
- Lợi nhuận trước thuế: 22 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 17,6 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2026: 3%/vốn điều lệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chỉ đạo thường xuyên bám sát phân tích, đánh giá kịp thời diễn biến tình hình thị trường nguyên liệu, tôn mạ, xây dựng kế hoạch, chính sách bán hàng linh hoạt nhằm giữ thị trường, khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ đảm bảo giữ vững thị phần, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2026 đề ra.

2. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, phát triển mở rộng thị trường mới; nghiên cứu các dòng sản phẩm ứng dụng khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm, phát huy tốt công suất nhà máy.

3. Chỉ đạo tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả; chủ động sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu để tiết giảm chi phí lãi vay; thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng để tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Chủ động phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác kiện toàn nhân sự, đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhân sự, công tác đào tạo, thực hiện tốt chính sách nhân sự, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

5. Chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế của Công ty.

6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác của từng thành viên Hội đồng quản trị; tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức các cuộc họp; phê duyệt và ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, đúng quy định.

Tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đạt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đề ra.

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2025, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giai đoạn 2021-2026; định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2031 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- TGD, các PTGD Cty;
- Thư ký Công ty(Ly);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Thanh Lâm



PHỤ LỤC 01: BIỂU KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (2021-2026)	Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021-2026					Tổng giai đoạn 2021-2026	So sánh thực hiện với NQĐHĐCĐ (2021-2026) (%)
				2021	2022	2023	2024	2025		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	385.000	78.984	61.108	50.853	57.745	59.994	308.684	80,2%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	385.000	78.608	60.081	50.637	59.841	59.985	309.152	80,2%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.748	1.650	1.644	1.290	1.307	1.441	7.333	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	275	62,95	1,16	27,56	22,25	72,98	186,89	68%
5	Lao động bình quân	Người	168	157	158	154	154	154	155,4	87%
6	Thu nhập bình quân NLĐ	Trđ/ng/th	15,5	14,98	13,8	14,4	17,42	20,88	16,29	105%
7	Tỷ lệ cổ tức	(%)		15	15	3	3	10		



**PHỤ LỤC 01A: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026
THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ GIAO TỪNG NĂM**

T T	CHỈ TIÊU	Đ V T	NĂM 2021			NĂM 2022			NĂM 2023			NĂM 2024			NĂM 2025			TỔNG 2021-2026		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	70.000	78.984	113%	72.000	61.108	85%	65.000	50.853	78%	55.000	57.745	105%	55.000	59.994	109%	317.000	308.684	97%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	70.000	78.608	112%	72.000	60.081	83%	65.000	50.637	78%	55.000	59.841	109%	55.000	59.985	109%	317.000	309.152	98%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	60,00	62,95	105%	40,00	1,16	3%	18,00	27,56	153%	20,00	22,25	111%	16,50	72,98	442%	154,50	186,89	121%

Ghi chú:

- Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ giao trong các năm: 2021, 2024, 2025.
- Năm 2022 Công ty không hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao cho
- Năm 2023 các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 78% KH ĐHĐCĐ giao, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt vượt mức KH giao.



PHỤ LỤC SỐ 02: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026-2031

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2031					Tổng giai đoạn 2026-2031
			2026	2027	2028	2029	2030	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	55.500	58.500	61.000	62.500	62.500	300.000
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	55.500	58.500	61.000	62.500	62.500	300.000
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.297	1.383	1.437	1.467	1.467	7.050
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22	20	20	20	20	102
5	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. đ	21	22	23	24	24	22,8
6	Tỷ suất LNTT/Vốn đầu tư của CSH	%	5,1%	4,7%	4,7%	4,7%	4,7%	

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Số: 55 /BC-HĐQT

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ CÔNG TY NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường nguyên liệu chính

- Nguyên liệu thép cuộn cán nguội (CRC): Giá CRC chịu tác động chính và biến động theo giá thép cuộn cán nóng (HRC). Thị trường HRC năm 2025 tương đối ổn định, dao động trong biên độ hẹp 500–525 USD/Tấn. Nhu cầu tiêu thụ nhìn chung vẫn ở mức thấp, đặc biệt tại Trung Quốc, giao dịch trầm lắng, sức mua yếu. Việc Bộ Công Thương Việt Nam chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với HRC Trung Quốc đã khiến lượng nhập khẩu từ nguồn này sụt giảm rõ rệt, xuất hiện nhiều đơn hàng HRC khổ lớn. Tâm lý người mua tại Việt Nam ngày càng thận trọng, có xu hướng dịch chuyển sang các nguồn thay thế như Indonesia, Malaysia, Ấn Độ và Nhật Bản.

- Tại thị trường nội địa, giá HRC bình quân năm 2025 khoảng 13.196 VNĐ/Kg (~508 USD/Tấn) giảm 669 VNĐ/Kg so cùng kỳ, tương đương giảm 5% (Căn cứ chào giá của Formosa Hà Tĩnh). Đây cũng là vùng giá thấp trong nhiều năm trở lại đây.

Với các biến động trên của HRC, giá thép cuộn cán nguội bình quân (đã bao gồm phí vận chuyển, bảo hiểm về kho) cho sản xuất năm 2025 của Công ty là 15.101 VNĐ/Kg, giảm 1.052 VNĐ/Kg so cùng kỳ.

- Trong năm 2025, Công ty đã mua kẽm và hợp kim các loại với tổng lượng là 1.396 tấn, giảm 5% so với cùng kỳ, đáp ứng kịp thời nhu cầu cho SXKD theo kế hoạch. Giá kẽm trên sàn LME năm 2025 biến động nhẹ và có xu hướng tăng vào những tháng cuối năm. Giá kẽm bình quân trên sàn LME năm 2025 là 2867,05 USD/Tấn, tăng khoảng 70 USD/Tấn so cùng kỳ.

- Giá Gas năm 2025 nhìn chung giảm so với 2024 với mức giá bình quân là 23.672 VNĐ/Kg, giảm 1.450 VNĐ/Kg so cùng kỳ (tương đương giảm khoảng 6%).

2. Thị trường tôn mạ trong nước

Tiêu thụ tôn mạ Việt Nam năm 2025 phân hóa rõ rệt: Tiêu thụ nội địa cải thiện nhờ động lực từ giải ngân đầu tư công và Chính phủ đẩy mạnh công tác triển khai “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” tại các tỉnh thành trên cả nước, đã góp phần thúc đẩy sản lượng tiêu thụ tôn mạ nội địa tăng trưởng mạnh; trong khi xuất khẩu chịu áp lực nặng nề từ bảo hộ thương mại toàn cầu. Theo số liệu VSA 11 tháng đầu năm sản lượng tiêu thụ tôn mạ cả nội địa và xuất khẩu giảm 13% (Trong đó: Tiêu thụ tôn mạ nội địa tăng 32% so cùng kỳ; nhưng xuất khẩu lại giảm 48% so cùng kỳ). Sản

lượng tiêu thụ nội địa mặc dù tăng trưởng tốt nhưng không bù đắp được sản lượng hàng xuất khẩu.

Tại thị trường nội địa, các dự án đầu tư công được triển khai tích cực, nhất là giai đoạn tháng 06 tháng đầu năm, lượng tồn kho tại hệ thống đại lý giảm rõ rệt. Thị trường tiếp tục tích cực trong giai đoạn cuối tháng 07- đầu tháng 08 do biến động giá nguyên liệu tăng, khách hàng chủ động nhập hàng trước nhịp tăng giá. Tuy nhiên từ giữa quý III đến cuối năm, sức mua hạ nguồn chậm lại, các đại lý cũng thận trọng hơn trong việc nhập hàng. Xuất khẩu vẫn tiếp tục sụt giảm mạnh nhưng lượng tồn mạ nhập khẩu vẫn ở mức cao dù đã có AD19. Yếu tố thời tiết diễn biến thất thường, ảnh hưởng của mưa bão tác động tiêu cực đến cầu thị trường.

Hoạt động bán hàng của Công ty năm 2025 có khởi sắc và vượt kế hoạch đề ra, do Công ty luôn chủ động bám sát tình hình thị trường, tận dụng tốt cơ hội của thị trường theo từng thời điểm; Xây dựng chính sách linh hoạt kịp thời phù hợp với thị trường, đồng hành cùng hệ thống khách hàng triển khai chương trình kích cầu đến hệ thống khách hàng cấp dưới và người tiêu dùng. Bên cạnh đó, khoảng cách giá CRC-mạ màu các tháng đầu năm 2025 tốt nhờ việc tận dụng thời điểm mua CRC với giá cạnh tranh đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TY

1. Thuận lợi

Ngay từ đầu năm 2025, Công ty đã nhận diện rõ nhiệm vụ, xác định rõ mục tiêu, xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2025.

Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản trị, đảm bảo thiết bị sản xuất ổn định, triệt để tiết kiệm chi phí; đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu, đảm bảo đầu vào sản xuất phù hợp với tình hình thị trường, tìm các giải pháp để giảm giá thành, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Công ty luôn xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong từng tháng, quý. Tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, mở rộng thị trường, theo sát diễn biến tình hình thị trường và các đối thủ cạnh tranh để đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp; chú trọng tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, giữ vững thị phần hiện có và tăng cường công tác mở mới khách hàng. Trong năm 2025, Công ty đã mở mới được 03 khách hàng mới tại các khu vực như: Hưng Yên, Hải Phòng góp phần nâng sản lượng bán hàng và thương hiệu của Công ty.

Công ty đã xây dựng được hệ thống khách hàng thân thiết và nhận được sự ủng hộ, đồng hành trong từng giai đoạn khó khăn và thuận lợi trong nhiều năm qua.

2. Khó khăn

Đối với Vnsteel Thăng Long, tiêu thụ tôn mạ chủ yếu là nội địa tập trung chính tại thị trường miền Bắc, hoạt động bán hàng của Công ty năm 2025 có khởi sắc hơn so với cùng kỳ nhưng thị phần của Vnsteel Thăng Long vẫn rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 1% tổng tiêu thụ tôn mạ.

Hạn chế về mặt công nghệ và quy mô sản xuất rất nhỏ và không đồng bộ so với các nhà sản xuất khác, chất lượng hàng mạ kẽm chưa ổn định, sản phẩm đơn điệu không đáp ứng được nhiều ứng dụng và yêu cầu mới của thị trường, sự chuyển đổi thị hiếu của người tiêu dùng đối với hàng mạ nhôm kẽm trong nước ngày một lớn từ

người tiêu dùng đến hàng dự án cũng là một yếu tố gây trở ngại lớn cho công tác phát triển và mở rộng thị trường của Vnsteel Thăng Long.

Nguồn kinh phí dành cho công tác quảng bá thương hiệu của Công ty còn hạn chế, trong khi đó các nhà sản xuất khác có quy mô lớn, kinh phí và chương trình quảng bá hơn Vnsteel Thăng Long gấp nhiều lần, do đó ngày càng tạo khoảng cách lớn về thương hiệu trên thị trường, việc mở rộng hệ thống khách hàng tại nhiều khu vực mà thị phần của Vnsteel Thăng Long còn thấp còn rất nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH	Tăng, giảm 2025/2024
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	55.000	59.994	109%	104%
-	Tôn mạ kẽm (TP)	Tấn	3.000	3.375	112%	35%
-	Tôn mạ màu	Tấn	52.000	56.619	109%	118%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	55.000	59.985	109%	100%
-	Tôn mạ kẽm	Tấn	3.000	3.534	118%	38%
-	Tôn mạ màu	Tấn	52.000	56.451	109%	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16.500	72.978	442%	328%

- Thu nhập bình quân người lao động (tính từ 01/01/2025-31/12/2025) đạt 20,88 triệu đồng/người/tháng (gồm khoản chi từ quỹ lương năm 2025, chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ lương từ năm 2024 chuyển sang). Tiền lương bình quân: 14,6 trđ (số lao động bình quân: 154 người)

- Nộp ngân sách nhà nước: Đạt 41,5 tỷ đồng, bằng 116% so với năm 2024.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

2.1 Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ thực hiện năm 2025 đều vượt kế hoạch đề ra, trong đó:

a. Hàng mạ kẽm: Tiêu thụ năm 2025 đạt 3.534 tấn, bằng 118 % kế hoạch năm, bằng 38% so với thực hiện năm 2024. (Nếu chỉ tính hàng thương mại, không tính hàng gia công, tiêu thụ mạ kẽm năm tăng 5% so với cùng kỳ). Nguyên nhân giảm chủ yếu là do năm 2025 không có hàng gia công trong khi lượng hàng gia công năm 2024 là 5.974 Tấn. Sản lượng bán hàng mạ kẽm của Vnsteel Thăng Long vẫn ở mức rất khiêm tốn so với nhu cầu của thị trường. Do giá của Vnsteel Thăng Long không cạnh tranh được với hàng nhập khẩu và các nhà sản xuất khác trong nước có lợi thế về quy mô sản xuất chuỗi từ HRC - CRC - Mạ kẽm - Ống hộp; Chất lượng hàng mạ kẽm của Vnsteel Thăng Long chưa ổn định do công nghệ đã lạc hậu, hoạt động nhiều năm bộc lộ nhiều yếu điểm của thiết bị, khó đa dạng được sản phẩm cung cấp cho khách hàng.

b. Hàng mạ màu: Tiêu thụ năm 2025 đạt 56.451 tấn, bằng 109 % kế hoạch năm, tăng 12% so cùng kỳ. Nhìn chung tiêu thụ mạ màu 2025 tăng trưởng tốt so với các năm liền kề. Đây cũng là sản phẩm chính đóng góp vào thương hiệu, thị phần và hiệu quả của Vnsteel Thăng Long.

Sản lượng tiêu thụ tại các khách hàng khu vực trọng điểm của Công ty như: KV Ninh Bình - Hưng Yên (Nam Định - Ninh Bình - Thái Bình - Hà Nam), Khu vực Đường 2; Khu vực miền núi, Khu vực Thanh Hóa, KV vực Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Trị (Quảng Bình) đều có tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Công ty đã có nhiều chính sách linh hoạt kịp thời đã được hệ thống khách hàng thân thiết ủng hộ, uy tín của Công ty được xây dựng qua nhiều năm.

2.2 Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Năm 2025, Công ty đã chủ động bám sát thị trường, thận trọng và kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành; tận dụng tốt thời điểm mua CRC với giá cạnh tranh và có các chính sách bán hàng phù hợp; các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong sản xuất thực hiện tốt. Kết quả chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 72,98 tỷ đồng vượt xa kế hoạch ĐHCĐ thường niên giao.

Phân tích các yếu tố chính tác động đến chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2025 như sau:

(1) Tổng chi phí năm 2025:

Tổng chi phí thực hiện năm 2025 đạt 1.353,7 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2024. Trong đó: chi phí tài chính giảm mạnh so với kế hoạch (bằng 35%) và so với năm 2024 (bằng 57%). Trong năm 2025, Công ty luôn chú trọng việc đôn đốc thu hồi nhanh các khoản nợ phải thu, cân đối để sử dụng tối ưu dòng tiền, nên số dư nợ vay ngân hàng trong năm thấp. Ngoài ra, công ty chủ động làm việc và đàm phán với các ngân hàng để được áp dụng gói lãi suất ưu đãi, giúp giảm chi phí lãi vay trong kỳ.

Chi phí quản lý và chi phí bán hàng thực hiện năm 2025 tăng so với năm 2024, và so với kế hoạch năm 2025. Chi phí bán hàng tăng, do sản lượng bán hàng thành phẩm tăng 13% so với cùng kỳ làm cho chi phí vận chuyển, chi phí chăm sóc khách hàng,... tăng. Ngoài ra năm 2025 Công ty có phát sinh chi phí khảo sát thị trường nước ngoài. Chi phí quản lý tăng chủ yếu do tăng quỹ tiền lương, chi phí kỷ niệm thành lập công ty...; đồng thời năm 2025 Công ty trích lập dự phòng quỹ tiền lương tăng so với năm 2024.

(2) Về giá thành sản xuất và giá vốn bình quân năm 2025:

- Giá tôn đen (CRC) cho sản xuất bình quân năm 2025 giảm 1.085 đồng/kg (giảm 6,7%) so với cùng kỳ. Giá kẽm hợp kim cho sản xuất bình quân tăng 8.147 đồng/kg (tăng 11,3%). Do giá tôn đen (nguyên liệu chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành) giảm đã góp phần làm giảm giá thành sản xuất tôn mạ kẽm, cụ thể: Giá thành tôn mạ kẽm giảm 954 đồng/kg (giảm 5%) so với cùng kỳ. Giá thành mạ kẽm giảm góp phần giúp giá vốn tôn mạ kẽm giảm 1.180 đ/kg (giảm 7%) so với cùng kỳ.

- Giá thành tôn mạ màu giảm 1.000 đồng/kg (giảm 4%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do giá thành tôn mạ kẽm trong kỳ giảm. Giá thành mạ màu giảm giúp giá vốn tôn mạ màu năm 2025 giảm 1.060 đồng/kg (giảm 5%) so với cùng kỳ.

(3) Về giá bán sản phẩm bình quân năm 2025:

- Giá bán bình quân tôn mạ kẽm giảm 576 đồng/kg (giảm 3%) so với cùng kỳ, trong khi giá vốn bình quân giảm 1.180 đồng/kg (giảm 7%) đã giúp lợi nhuận gộp mạ kẽm tăng 603 đồng/kg so với cùng kỳ.

- Giá bán bình quân tôn mạ màu tăng nhẹ 8 đồng/kg (tăng 0,03%), trong khi giá vốn bình quân giảm 1.060 đồng/kg (giảm 5%) đã giúp lợi nhuận gộp mạ màu tăng thêm 1.068 đồng/kg so với cùng kỳ.

Với cơ cấu sản lượng tiêu thụ tôn mạ màu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Trong năm 2025, giá bán tôn mạ màu tăng nhẹ trong khi giá vốn giảm, qua đó biên lợi nhuận gộp của sản phẩm tôn mạ màu được cải thiện so với năm 2024, góp phần làm tăng lợi nhuận chung của Công ty trong cả năm 2025, cụ thể:

+ Lợi nhuận gộp năm 2025 bằng 179% so với năm 2024;

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 72,98 tỷ đồng bằng 328% so với cùng kỳ năm trước và đạt 442% kế hoạch năm.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Công tác thị trường, bán hàng

- Thường xuyên bám sát tình hình thị trường, khách hàng và chính sách của các nhà sản xuất khác; đưa ra chính sách bán hàng của Công ty phù hợp với tình hình thị trường từng thời điểm, từng khách hàng.

- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng từ nhà phân phối cấp I đến hệ thống cấp dưới để nắm bắt thông tin thị trường, nhu cầu của khách hàng, tạo sự gắn kết.

- Bám sát thị trường, khách hàng để thực hiện kế hoạch bán hàng. Hằng tháng thực hiện giao sản lượng tiêu thụ đến từng nhân viên bán hàng.

- Thực hiện tốt việc thu tiền hàng bán, kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ đối với từng khách hàng và không để xảy ra công nợ khó đòi.

- Cân đối kế hoạch bán hàng, kế hoạch sản xuất hằng tháng phù hợp để giữ mức tồn kho hợp lý; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và có phương án kịp thời đối với hàng chậm luân chuyển.

- Tồn kho thời điểm 31/12/2025: 9.675 tấn, (trong đó tôn mạ màu 6.712 tấn; tôn mạ kẽm thành phẩm 395 tấn; tôn mạ kẽm BTP 2.568 tấn).

- Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa của Công ty.

2. Công tác mua nguyên liệu, vật tư

- Trước diễn biến khó lường của thị trường thế giới và trong nước, Công ty đã thực hiện chính sách thận trọng trong việc mua nguyên liệu chính, cân đối mua theo kế hoạch sản xuất và đảm bảo duy trì lượng tồn kho hợp lý phục vụ kế hoạch sản xuất, bán hàng.

- Bám sát diễn biến thị trường nguyên liệu, đặc biệt là các nguyên liệu chính như thép cuộn cán nguội, kẽm, sơn, gas... lựa chọn các đối tác cung cấp uy tín với mục tiêu đảm bảo chất lượng phù hợp, giá cả cạnh tranh.

- Cung cấp đủ, kịp thời các nguyên liệu, vật tư phục vụ đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đảm bảo vật tư, nguyên liệu cho sản xuất. Tổng lượng CRC mua năm 2025 là 57.551 tấn, trong đó:

+ Mua trong hệ thống Tổng công ty 44.748 tấn (TLPM: 43.049T; TLTN: 1.699 tấn) đạt 124% kế hoạch phối hợp năm (36.000T), tăng 15% so với thực hiện cùng kỳ (38.928 tấn).

+ Mua ngoài hệ thống (CSVN, Posco VN, Hòa Phát): 12.803 tấn, bằng 22% so với tổng lượng mua năm 2025.

Một số nguyên liệu chính Công ty mua trong năm 2025 như sau: Thép cuộn cán nguội 57.551 tấn, Kẽm và hợp kim các loại 1.396 tấn, sơn 1.089 nghìn lít, gas 1.799 tấn, nitơ 1.150 tấn, hóa chất 21,3 tấn.

3. Công tác sản xuất, kiểm soát chất lượng

a. Công tác sản xuất:

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng theo kế hoạch và chương trình bảo dưỡng tổng thể TPM sâu rộng tới các bộ phận, đảm bảo thiết bị Nhà máy hoạt động ổn định.

- Công tác lập kế hoạch sản xuất luôn phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan (kinh doanh, vật tư) nhằm điều tiết hợp lý nguyên liệu đầu vào và thực hiện sản xuất đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho công tác bán hàng, giảm thiểu chi phí sản xuất.

- Chủ động rà soát, cải tiến, hoàn thiện các quy trình sản xuất, kiểm tra nguyên nhiên liệu, kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các công đoạn sản xuất, kịp thời điều chỉnh thông số dây chuyền phù hợp đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tỷ lệ sản phẩm xuống loại, nâng cao hiệu quả.

- Duy trì thực hiện tốt các giải pháp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật, quy trình vận hành... giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong sản xuất đều đạt định mức Hội đồng quản trị đề ra, trong đó nhiều chỉ tiêu thực hiện tốt hơn định mức và đã tiết kiệm được chi phí góp phần giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đều đạt và tốt hơn định mức tiêu hao năm 2025 do Hội đồng quản trị phê duyệt.

b. Công tác kiểm soát chất lượng:

- Duy trì thực hiện quy trình quản lý, đánh giá chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO; tuân thủ quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra.

- Thực hiện đánh giá so sánh chất lượng sản phẩm của Công ty với các nhà sản xuất khác và hàng nhập khẩu để định vị phân khúc sản phẩm của Công ty trên thị trường và giúp cho công tác quản trị, điều hành của lãnh đạo Công ty.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan, tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến phản ánh của khách hàng trong quá trình đưa sản phẩm vào ứng dụng. Thực hiện đánh giá, phân tích nguyên nhân và phản hồi đầy đủ thông tin liên quan tới khách hàng.

Chất lượng sản phẩm của Công ty không ngừng được cải thiện, Công ty thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, do đó

năm 2025 không để xảy ra khiếu nại lớn nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

4. Công tác kỹ thuật, an toàn lao động, môi trường

- Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và triển khai công tác bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục phải thuê dịch vụ ngay sau từng đợt sản xuất. Theo dõi tình trạng hoạt động thiết bị của Nhà máy để kịp thời chuẩn bị vật tư thay thế phục vụ kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định.

- Thường xuyên thực hiện rà soát vật tư, thiết bị dự phòng để luân chuyển, giảm tồn kho và bổ sung đảm bảo cung cấp cho công tác sửa chữa kịp thời và tránh lãng phí.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chỉ tiêu KTKT trong quá trình sản xuất, kịp thời đưa ra biện pháp xử lý khắc phục đối với các chỉ tiêu KTKT không đạt. Kết quả thực hiện tiết kiệm chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2025 đạt 24,85 tỷ đồng.

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ chấp hành hệ thống quy trình quản lý theo Tiêu chuẩn ISO của Công ty. Hoàn thành công tác đánh giá tái chứng nhận hệ thống ISO 9001, đánh giá giám sát ISO 14001, ISO 50001 và đánh giá giám sát sản phẩm thép mạ kẽm, sơn màu phù hợp Tiêu chuẩn kỹ thuật JIS G, BS EN, ASTM.

- Tiếp tục chủ trì rà soát công tác sử dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp, thực hiện thêm mới các chức năng trong hệ thống đảm bảo thuận tiện trong công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, thời gian. Trong năm chỉnh sửa, thêm mới trong phần mềm quản lý doanh nghiệp theo yêu cầu của các đơn vị sử dụng, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý số hoá hệ thống.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Công ty, công tác ATVSLĐ, PCCN, môi trường, hóa chất tại Công ty.

- Hoàn thành chương trình đánh giá giám sát hoạt động xử lý nguồn phát thải tại Công ty, phù hợp với quy định hiện hành.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật, trong năm đã có 04 sáng kiến được công nhận.

5. Công tác tổ chức lao động, tiền lương

Năm 2025, Công ty duy trì ổn định lực lượng lao động, đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất - kinh doanh; tiếp tục sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nhân lực, tăng cường kiêm nhiệm công việc tại các vị trí để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng số lao động bình quân trong năm 2025 là 159 người/tháng, biến động nhân sự tăng/giảm phù hợp với nhu cầu lao động tại các phòng, ban, phân xưởng, cụ thể:

- + Tổng số lao động đầu kỳ: 159 người;
- + Số lao động tăng trong năm: 02 người;
- + Số lao động giảm trong năm: 03 người;
- + Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025: 158 người

Việc ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng thử việc, đánh giá hoàn thành công việc thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động và quy trình quản lý nội bộ của Công ty.

Về công tác đào tạo, năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì tổ chức đào tạo chéo, đào tạo nội bộ trong các bộ phận; tổ chức 05 khóa đào tạo tập trung cho CBCNV về các nội dung như an toàn vệ sinh lao động, môi trường, PCCC, nâng cao tay nghề và cập nhật các quy định mới của pháp luật.

Công tác xây dựng, quản lý quỹ tiền lương thực hiện theo đúng quy định của Bộ nội vụ, hướng dẫn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP và quy chế của Công ty. Việc phân bổ, sử dụng quỹ tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, gắn với năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động như: Chế độ ăn ca, hỗ trợ, bổ sung lương trong các ngày lễ tết, nâng bậc lương định kỳ; bảo hiểm sức khỏe 24/24 .v.v . được Công ty tiếp tục duy trì, đảm bảo.

6. Công tác kế toán tài chính

- Công ty duy trì hạn mức với 4 ngân hàng lớn, có uy tín (Vietinbank Quang Minh, BIDV CN Ngọc Khánh và Vietcombank Đông Anh, Agribank chi nhánh Mê Linh), đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí theo kế hoạch hằng tháng, quý; kiểm soát chặt chẽ chi phí tài chính.

- Phối hợp tăng cường quản lý, kiểm soát việc thu hồi công nợ hàng bán, công nợ quá hạn, vượt bảo lãnh.

- Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2024.

- Đầu mối làm việc với đoàn KTNN, Ban Kiểm soát Tổng công ty và đầu mối triển khai thực hiện các kiến nghị theo yêu cầu.

- Thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2024 cho Công ty Lilama Hà Nội theo Quyết định của cơ quan Thuế.

- Chủ trì và phối hợp các phòng ban, hoàn thành công tác lập Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

7. Công tác quản trị thương hiệu, truyền thông

- Tiếp tục triển khai Bộ nhận diện thương hiệu Công ty kết hợp gắn với Chất lượng Quốc gia, thông qua nhiều kênh truyền thông như: catalogue, trang thông tin điện tử, trang fanpage/facebook...và thông qua hệ thống biển hiệu tại các Nhà phân phối.

- Đăng ký tham gia và trưng bày gian hàng tại Triển lãm A80, Hội chợ thương mại Quốc tế Việt Nam - Viet Nam Expo 2025 do Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công thương tổ chức. Triển lãm SPCNCL năm 2025 do Sở Công thương TP. Hà Nội tổ chức.

- Trong năm 2025 dự kiến hoàn thành thi công, lắp đặt 162 biển hiệu Hiflex và tôn dán decal với diện tích 2.590m² và 13 biển tôn cán sóng chữ mica nổi với diện tích 580m² tại các khu vực tỉnh, thành phố, dự án.

8. Công tác đầu tư, mua sắm, nâng cấp tài sản cố định

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định gồm 01 hạng mục chuyển tiếp năm 2024 và 02 hạng mục mới và 02 hạng mục sửa chữa tài sản cố định, cụ thể:

a. Hạng mục chuyển tiếp năm 2024: Máy hàn nổi bằng thép đầu vào dây chuyên mạ (Mua mới 01 máy hàn dự phòng và chạy song song cùng máy hàn nổi bằng thép đầu vào dây chuyên mạ) với tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng.

Hạng mục đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với giá trị thực hiện là 1,27 tỷ đồng.

b. Hạng mục đầu tư nâng cấp tài sản cố định mới 2025: Gồm 02 hạng mục (Đã có báo cáo trình HĐQT Công ty xem xét điều chỉnh và chuyển tiếp sang năm 2026 tại Tờ trình số 169/TTr-TVT ngày 03/10/2025). Gồm:

- Hạng mục Trạm tiền xử lý nước thải

Nội dung công việc: Cải tạo và mở rộng công suất xử lý nước thải từ 60m³/24h lên 160m³/24h. với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt: 1,2 tỷ đồng.

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 1.45 tỷ đồng.

- Hạng mục Bộ dao khí bể mạ đồng bộ

Nội dung công việc: Mua mới 01 bộ dao khí bể mạ đồng bộ gồm dao khí và quạt dao khí để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt: 4,2 tỷ đồng.

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026 với nội dung: “Mua mới 01 dao khí bể mạ để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới”. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 5.05 tỷ đồng.

c. Hạng mục sửa chữa tài sản cố định:

- Nhà văn phòng Công ty: Hoàn thành cải tạo, sửa chữa toàn bộ 3 tầng nhà văn phòng và đưa vào sử dụng trong năm 2025.

- Các nhà kho phụ thuộc nhà xưởng sản xuất chính: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

9. Một số công tác khác

- Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, Hội nghị người lao động năm 2026.

- Chăm lo đảm bảo việc làm, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức cho người lao động đón Tết cổ truyền năm 2026 đảm bảo vui tươi, an toàn; Tổ chức hội thi tay nghề giỏi hướng ứng Tháng Công nhân, Hội thao và hoạt động xã hội từ thiện; Hoàn thành triển khai công tác may đo đồng phục, chương trình nghỉ mát hè năm 2025, công tác khám sức khỏe cho người lao động Công ty.

- Về công tác đất đai, Công ty cũng đã tích cực phối hợp, làm việc với Công ty cổ phần Lilama Hà Nội và Sở Nông nghiệp và môi trường TP Hà Nội để đề nghị phối hợp triển khai hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai của Công ty.

- Duy trì thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và môi trường tại Công ty; công tác hành chính, văn phòng, y tế, an ninh trật tự được duy trì thực hiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen. Với sự nỗ lực, quyết tâm, cố gắng không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đội ngũ người lao động, Công ty đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Sản lượng sản xuất, tiêu thụ đều vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt là tôn mạ màu tiếp tục giữ vai trò chủ lực, đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Công tác quản trị, điều hành được tăng cường; giá thành sản xuất được kiểm soát tốt nhờ chủ động nguồn nguyên liệu, cải thiện chỉ tiêu kỹ thuật và thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí. Các công tác thị trường bán hàng, sản xuất, kỹ thuật, tài chính kế toán, lao động tiền lương... đều duy trì nền nếp, hiệu quả, góp phần giúp Công ty hoạt động ổn định, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực tốt cho sản xuất kinh doanh năm 2025.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Về thị trường nguyên liệu chính

Nhìn chung bức tranh thị trường thép năm 2026 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trung Quốc quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới được dự báo nhu cầu thép trong năm 2026 ở mức 831 triệu tấn, giảm 1% so với năm 2025. Đây là năm thứ 6 liên tiếp thị trường này không tăng trưởng cho thấy mức tăng trưởng của ngành thép thế giới vẫn chưa thực sự ổn định và bền vững.

Ngành sản xuất toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với áp lực từ chi phí sản xuất cao và sức mua của người tiêu dùng suy giảm. Tình trạng căng thẳng thương mại leo thang đang tác động tiêu cực trực tiếp đến nhu cầu thép. Những bất ổn địa chính trị sẽ tiếp tục kìm hãm niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư.

Tại thị trường nội địa, các nhà sản xuất Việt Nam (Formosa, Hòa Phát) được hưởng lợi từ chính sách thuế chống bán phá giá với hàng nhập Trung Quốc, qua đó duy trì thị phần và biên lợi nhuận ổn định hơn và có thể duy trì giá bán ở mức cao hơn so với năm 2025. Tuy nhiên nhu cầu vẫn yếu nên thị trường HRC thiếu động lực tăng giá mạnh.

Đối với CRC, việc hưởng lợi từ chính sách thuế chống bán phá giá HRC của Formosa và Hòa Phát, qua đó làm tăng chi phí đầu vào của các nhà sản xuất CRC. Do đó giá CRC năm 2026 dự kiến sẽ ở mức cao hơn 2025.

Giá kẽm năm 2026 được dự báo sẽ tăng so với năm 2025 do trữ lượng trên kho LME giảm, lo ngại về cắt giảm sản lượng kẽm tinh chế và một số gián đoạn nhỏ trong sản xuất kẽm khai thác và sự suy yếu của đồng đô la Mỹ khi Cục Dự trữ Liên bang FED dự báo có thể sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong năm 2026.

2. Về thị trường tôn mạ trong nước

Tôn mạ nội địa sau giai đoạn tăng trưởng nóng, đặc biệt là nửa đầu năm 2025 thì đến cuối năm đã chững lại, năm 2026 dự báo nhu cầu sẽ không có nhiều cải thiện so với năm 2025. Đầu tư công vẫn được Chính phủ thúc đẩy, nhưng chủ yếu là cơ sở hạ tầng, chủ yếu là thép xây dựng, nhu cầu về tôn mạ sẽ không có nhiều cải thiện so với năm 2025.

Xuất khẩu thép tiếp tục lao dốc trong bối cảnh ngày càng nhiều hàng rào thương mại tại các thị trường trọng điểm được dựng lên: từ thuế chống bán phá giá, CBAM đến đề xuất giảm hạn ngạch nhập khẩu từ EU; Hoa Kỳ duy trì thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) cùng với thuế theo section 232; Bên cạnh đó là nhiều vụ điều tra và biện pháp phòng vệ thương mại đến từ các thị trường khác như Hàn Quốc, Malaysia, Ấn Độ và Canada,... Dự báo xuất khẩu tôn mạ năm 2026 còn gặp nhiều khó khăn hơn so với năm 2025, trong khi đó lượng nhập khẩu giá rẻ tràn vào Việt Nam vẫn lớn, cùng nguồn cung tôn mạ trong nước tiếp tục tăng tạo nên áp lực kép cho ngành tôn mạ. Do đó buộc các nhà sản xuất lớn sẽ giảm giá cạnh tranh để giành giật thị phần nội địa bù đắp cho lượng xuất khẩu bị sụt giảm trong năm 2026.

Nguồn cung tôn mạ trong nước tiếp tục tăng cao khi nhiều dự án mới đi vào hoạt động (Tôn Phú Mỹ 205.000 tấn; giai đoạn 2 của Mỹ Việt dự kiến đi vào hoạt động cuối Quý IV/2025: 300.000 tấn; Tôn Nam Kim mở rộng công suất thêm 400.000 tấn hoàn thành trong năm 2026, ...), chưa tính đến việc nhiều nhà sản xuất hoàn thành việc đồng bộ chuỗi sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường như: Tôn Việt Pháp tại miền Bắc đầu tư nhà máy thép cán nguội với tổng công suất 250.000 tấn/năm dự kiến vào hoạt động từ đầu tháng 12/2025.

Năm 2026 các chi phí nguyên liệu đầu vào CRC, như kẽm,... dự kiến sẽ tăng cao hơn so với Quý III, Quý IV năm 2025. Đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu còn chịu thêm tác động của việc tăng tỷ giá, chi phí năng lượng tăng; Giá CRC sẽ phụ thuộc chính vào giá của Hoà Phát và Formosa; Dây chuyền công nghệ lạc hậu sẽ dẫn đến tiêu hao sản xuất của Công ty cao hơn các nhà sản xuất khác với thiết bị hiện đại và công nghệ mới. Các yếu tố trên sẽ tác động đến sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường, Công ty ngày càng bất lợi so với các đối thủ (Công nghệ, sản phẩm, thương hiệu...) dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 và dự báo các năm tiếp theo sẽ không còn thuận lợi.

Các nhà sản xuất cũng như hệ thống khách hàng không chỉ cạnh tranh về sản phẩm, chính sách mà còn tăng dư nợ bán hàng trả chậm. Công ty là doanh nghiệp có vốn chi phối của Nhà nước, chính sách, hạn mức và công nợ khó có thể linh hoạt như các nhà sản xuất tư nhân khác, sẽ tác động lớn đến Công ty trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đòi hỏi ngày càng phải linh hoạt hơn.

Nhìn chung năm 2026 sẽ gặp nhiều khó khăn hơn năm 2025 khi xuất khẩu sụt giảm mạnh, nguồn cung nội địa tăng cao buộc các nhà sản xuất phải cạnh tranh quyết liệt để giành giật thị trường sẽ kéo mặt bằng giá giảm, trong khi giá nguyên liệu chính đầu vào tăng sẽ thu hẹp khoảng cách giá, làm giảm đáng kể hiệu quả sản xuất kinh doanh của các nhà tôn mạ nói chung và công ty nói riêng.

Tuy nhiên, năm 2026 hy vọng với sự quyết tâm của Chính phủ thúc đẩy việc giải ngân đầu tư công về cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi về tài chính và thị trường bất động sản được tốt hơn sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng tốt trong thời gian tới, từ đó góp phần quan trọng kích cầu và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trong nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2026

- Sản lượng sản xuất: 55.500 tấn, bằng 101 % kế hoạch đã giao năm 2025.
- Sản lượng tiêu thụ: 55.500 tấn, bằng 101% kế hoạch đã giao năm 2025.
- Lợi nhuận trước thuế: Phần đầu đạt 22 tỷ đồng, bằng 133% kế hoạch đã giao năm 2025.

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp tài sản cố định năm 2026

a) Hạng mục chuyển tiếp từ năm 2025:

- Trạm tiền xử lý nước thải:

Nội dung công việc: Cải tạo và mở rộng công suất xử lý nước thải từ 60m³/24h lên 160m³/24h với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt: 1,2 tỷ đồng.

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 1.45 tỷ đồng.

- Bộ dao khí bề mạt:

Nội dung công việc: Mua mới 01 bộ dao khí bề mạt đồng bộ gồm dao khí và quạt dao khí để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt: 4,2 tỷ đồng.

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026 với nội dung: “Mua mới 01 dao khí bề mạt để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới”. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 5.05 tỷ đồng.

b) Hạng mục đầu tư mới:

- Mua mới 01 thiết bị máy là phẳng hai trục (Skillpass Mill) và 01 thiết bị kéo giãn băng thép dây chuyên mạt (Tension Leveller) thay thế thiết bị cũ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hạng mục dự kiến triển khai theo giai đoạn từ 2026-2028 với mức tổng đầu tư dự kiến là 20 tỷ đồng. Dự kiến mức đầu tư trong năm 2026 là 0,6 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

Để triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tốt các mặt công tác quản trị và triển khai đồng bộ các giải pháp đã và đang thực hiện có hiệu quả, đồng thời trong quá trình hoạt động sẽ không ngừng cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thị trường từng thời điểm. Trong đó tập trung một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

1. Về công tác thị trường, bán hàng: Theo dõi, cập nhật kịp thời diễn biến tình hình thị trường nguyên liệu, tôn mạt; xây dựng kế hoạch, chính sách bán hàng phù hợp để nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ, phần đầu đạt mục tiêu kế hoạch tiêu thụ năm 2026 đề ra. Trong đó tập trung vào các nội dung:

- Bám sát diễn biến của thị trường, tận dụng tối đa cơ hội của thị trường đẩy mạnh bán hàng có hiệu quả nhất;

- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng để nắm bắt thông tin thị trường, nhu cầu của khách hàng; tiếp tục triển khai công tác tri ân khách hàng tiêu biểu

đóng góp nhiều cho kết quả sản lượng tiêu thụ của Công ty; Xây dựng các chương trình kích cầu theo từng thời điểm để thúc đẩy sản lượng bán hàng theo điều kiện của Công ty.

- Kiểm soát hàng tồn kho, giữ mức tồn kho hợp lý phù hợp với tình hình thị trường;

- Thu hồi công nợ và không để xảy ra công nợ khó đòi.

2. *Về công tác đảm bảo nguyên liệu, vật tư cho sản xuất:* Tiếp tục thực hiện tốt công tác đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu đảm bảo chủng loại, chất lượng phù hợp với giá cả cạnh tranh; tiếp tục tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty. Cân đối kế hoạch mua, bán hàng và tồn kho hợp lý trong bối cảnh thị trường nguyên liệu biến động, khó lường.

3. *Về công tác nghiên cứu công nghệ, cải tiến, phát triển sản phẩm mới:* Tiếp tục triển khai thực hiện khảo sát, thu thập, tìm hiểu, đánh giá công nghệ sản xuất sản phẩm mới; tiếp tục tiến hành nghiên cứu phương án sản xuất sản phẩm mới trên dây chuyền công nghệ của Công ty đảm bảo yêu cầu về chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tăng cường công tác cải tiến công nghệ, sản xuất sản phẩm mới và xúc tiến đầu tư phát triển

4. *Về công tác quản lý thiết bị, sản xuất, chất lượng:* Duy trì thực hiện tốt công tác đảm bảo thiết bị Nhà máy sản xuất ổn định, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất hằng tháng, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giám sát chặt chẽ và thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật để phân đầu hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

5. *Về công tác đầu tư, sửa chữa:* Thực hiện kế hoạch đầu tư, sửa chữa theo kế hoạch được phê duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

6. *Về công tác thương hiệu, truyền thông:* Tăng cường công tác quản trị thương hiệu, thực hiện đồng bộ công tác quảng bá truyền thông theo kế hoạch gắn với các danh hiệu, giải thưởng mà Công ty đã đạt được.

7. *Về công tác tài chính, tín dụng:* Tăng cường công tác kiểm soát, đơn đốc thu hồi công nợ, không để phát sinh công nợ khó đòi; đẩy mạnh luân chuyển dòng tiền để tăng vòng quay vốn, sử dụng tối đa nguồn vốn chủ sở hữu. Duy trì tốt mối quan hệ với các ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng nhằm đa dạng hóa nguồn vốn, tận dụng nguồn vốn vay có lãi suất ưu đãi.

8. *Về công tác thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí:* Tăng cường thực hiện tốt công tác minh bạch trong hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng để tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

9. *Về công tác lao động, quản lý nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ:* Thực hiện tốt công tác định biên lao động. Bố trí, phân công lao động phù hợp với các vị trí việc làm, chức danh công việc, tăng cường công tác quản lý nhân sự, thực hiện tốt chính sách nhân sự, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

Tiếp tục rà soát, cập nhật hệ thống thang bảng lương để điều chỉnh phù hợp với mức tăng tiền lương mới của Chính phủ; Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động; duy trì tốt các chính sách đãi ngộ đối với người lao động để ổn định nhân sự và khuyến khích, động viên người lao động có tay nghề, tâm huyết với Công ty.

10. Về các mặt công tác khác: Duy trì tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- TGD, các Phó TGD Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel – Thăng Long (Công ty); thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Kiểm soát Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành.

Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính kế toán.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hằng quý. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung xem xét, đánh giá, đề ra chủ trương, giải pháp triển khai thực hiện hoặc quyết định các vấn đề chủ yếu về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; công tác tài chính; công tác đầu tư; công tác nhân sự; kết quả sản xuất kinh doanh hằng quý, năm 2025 và đều mời đại diện BKS tham dự, có ý kiến đóng góp trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo Điều lệ quy định.

Kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh như: Quản lý tài sản, nguồn vốn; Công tác mua sắm vật tư, nguyên vật liệu; Công tác bán hàng; Công tác đầu tư, sửa chữa TSCĐ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên, do các thành viên Ban Kiểm soát đều kiêm nhiệm nên hoạt động kiểm tra, giám sát còn có hạn chế.

II. Đánh giá kết quả quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong năm 2025:

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Công ty AASC).

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính theo các khía cạnh trọng yếu, Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty AASC. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 phản ánh hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2025, phù hợp với các quy định của chế độ kế toán hiện hành.

2. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2025

2.1. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		
			KH Tety giao	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	55.000	59.994	109%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	55.000	59.985	109%
3	Doanh thu thuần	Tr.đ	1.272.273	1.422.820	112%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16.500	72.978	442%

- Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ: năm 2025 Công ty đã đều đạt trên mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra (Sản lượng sản xuất thực hiện đạt 109% và sản lượng tiêu thụ thực hiện đạt 109% kế hoạch).

- Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Công ty luôn chủ động bám sát tình hình thị trường, tận dụng tốt cơ hội của thị trường theo từng thời điểm, hoạt động bán hàng của Công ty năm 2025 có khởi sắc và vượt kế hoạch đề ra; Xây dựng chính sách linh hoạt kịp thời phù hợp với thị trường, đồng hành cùng hệ thống khách hàng triển khai chương trình kích cầu đến hệ thống khách hàng cấp dưới và người tiêu dùng. Bên cạnh đó, khoảng cách giá CRC- mạ màu các tháng đầu năm 2025 tốt nhờ việc tận dụng thời điểm mua CRC với giá cạnh tranh đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 đạt 72,978 tỷ đồng, vượt 342% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung báo cáo tổng hợp tình hình tài chính của HĐQT như sau:

+Tổng TS tăng 14.686 triệu đồng tăng 2% so với cùng kỳ trong đó TS ngắn hạn tăng 9%; TS dài hạn giảm 52% do trích khấu hao TSCĐ trong kỳ, giảm giá trị TSCĐ.

+Nợ phải trả giảm 14% so với cùng kỳ do giảm các khoản vay ngân hàng và phải trả người bán.

+Vốn CSH tăng 8% so với cùng kỳ do 2025 Công ty hoạt động hiệu quả, đạt lợi nhuận cao nên LN sau thuế chưa phân phối tăng 38.121 triệu đồng tương ứng tăng 118%.

Về khoản mục chi phí:

+ Chi phí tài chính giảm 43% so với cùng kỳ do 2025 Công ty giảm nợ vay nên chi phí lãi vay giảm.

+ Chi phí bán hàng tăng 23,7% so với cùng kỳ 2024 vì chi phí vận chuyển và tăng chi phí chăm sóc khách hàng.

+ Chi phí quản lý tăng 36,4% so với cùng kỳ do chi phí tiền lương. Chi phí kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty và chi phí phúc lợi nghỉ mát cho CBCNV tăng.

2.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tiêu hao năm 2025:

Công ty đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu tiêu hao đã được phê duyệt.

2.3. Công tác đầu tư năm 2025:

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định gồm 01 hạng mục chuyển tiếp năm 2024 và 02 hạng mục mới và 02 hạng mục sửa chữa tài sản cố định, cụ thể:

a. Hạng mục chuyển tiếp năm 2024: Máy hàn nổi băng thép đầu vào dây chuyền mạ (Mua mới 01 máy hàn dự phòng và chạy song song cùng máy hàn nổi băng thép đầu vào dây chuyền mạ) với tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng.

Hạng mục này đã hoàn thành quyết toán, đưa vào sử dụng với giá trị thực hiện là 1,27 tỷ đồng.

b. Hạng mục đầu tư nâng cấp tài sản cố định mới 2025: Gồm 02 hạng mục (Đã có báo cáo trình HĐQT Công ty xem xét điều chỉnh và chuyển tiếp sang năm 2026 tại Tờ trình số 169/TTr-TVT ngày 03/10/2025). Gồm:

- Hạng mục Trạm tiền xử lý nước thải

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 1.45 tỷ đồng.

- Hạng mục Bộ dao khí bể mạ đồng bộ

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026 với nội dung: “Mua mới 01 dao khí bể mạ để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới”. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 5.05 tỷ đồng.

c. Hạng mục sửa chữa tài sản cố định:

- Nhà văn phòng Công ty: Hoàn thành cải tạo, sửa chữa toàn bộ 3 tầng nhà văn phòng và đưa vào sử dụng trong năm 2025.

- Các nhà kho phụ thuộc nhà xưởng sản xuất chính: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, mail để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Về thể thức nội dung các cuộc họp, các Quyết nghị, Quyết định và văn bản Hội đồng quản trị ban hành đã

kip thời, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty và được sự thống nhất ý kiến qua mail của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị trước khi phát hành.

Tổng Giám đốc đã triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đã bám sát các nội dung, chủ trương của Hội đồng quản trị theo các văn bản chỉ đạo. Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra.

Ban Kiểm soát đánh giá cao hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2025 đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và thống nhất các nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 như báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty và việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Hội đồng quản trị và Tổng Giám Công ty.

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức, tài chính kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính của Công ty.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026:

Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ thực hiện một số nội dung như sau:

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty và việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

Tiếp tục khuyến cáo và kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức, tài chính kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính của Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

IV. Một số nội dung khác:

Năm 2026 bối cảnh kinh tế thế giới dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn khó lường, cạnh tranh thương mại và rủi ro địa chính trị vẫn phức tạp. Kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng khả quan nhờ chính sách điều hành vĩ mô ổn định và linh hoạt, tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công. Đối với tình hình trong nước, dự báo năm 2026 thị trường nội địa tiếp tục duy trì như năm 2026 và hàng xuất khẩu sang thị trường chủ lực như Mỹ và Châu Âu sẽ gặp nhiều thách thức.

Nhìn chung bức tranh thị trường thép năm 2026 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trung Quốc quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới được dự báo nhu cầu thép trong năm 2026 ở mức 831 triệu tấn, giảm 1% so với năm 2025. Đây là năm thứ 6 liên tiếp thị trường này không tăng trưởng cho thấy mức tăng trưởng của ngành thép thế giới vẫn chưa thực sự ổn định và bền vững.

trong năm 2026 ở mức 831 triệu tấn, giảm 1% so với năm 2025. Đây là năm thứ 6 liên tiếp thị trường này không tăng trưởng cho thấy mức tăng trưởng của ngành thép thế giới vẫn chưa thực sự ổn định và bền vững.

Ngành sản xuất toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với áp lực từ chi phí sản xuất cao và sức mua của người tiêu dùng suy giảm. Tình trạng căng thẳng thương mại leo thang đang tác động tiêu cực trực tiếp đến nhu cầu thép. Những bất ổn địa chính trị sẽ tiếp tục kìm hãm niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư.

Tại thị trường nội địa, các nhà sản xuất Việt Nam (Formosa, Hòa Phát) được hưởng lợi từ chính sách thuế chống bán phá giá với hàng nhập Trung Quốc, qua đó duy trì thị phần và biên lợi nhuận ổn định hơn và có thể duy trì giá bán ở mức cao hơn so với năm 2025.

Nguồn cung tôn mạ nội địa tiếp tục tăng cao, dư thừa công suất ngày càng lớn ngay trong nội địa. Bên cạnh việc các nhà sản xuất phía Nam đều đưa hàng ra phía Bắc với giá cạnh tranh chiếm thị phần thì ngay trong thị trường miền Bắc cũng đối diện nhiều áp lực cạnh tranh từ những nhà sản xuất có quy mô lớn như Hoà Phát, Mỹ Việt, Việt Pháp.

Với những khó khăn nêu trên, để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cần tiếp tục triển khai đồng bộ - tích cực các giải pháp đã và đang là thế mạnh của Công ty.

Ngày 29/01/2026 Cục quản lý thi hành án dân sự - Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã có Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 115/QĐ-THADS theo đó 4.500.000 cổ phần tương đương 10,47% Vốn điều lệ của Công ty đã bị thu hồi (trước đây thuộc quyền sở hữu của Công ty CP Lilama Hà Nội). Ban Kiểm soát đề nghị TVT chủ động làm việc với cơ quan thi hành án nắm bắt các thông tin liên quan đến cổ đông để đảm bảo quyền lợi của công ty. Đồng thời đặc biệt phối hợp với cổ đông Công ty cổ phần Lilama Hà Nội để giải quyết dứt điểm các vấn đề liên quan tới việc hợp thức hoá quyền sử dụng đối với lô đất 50.000m² đơn vị đang sử dụng.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát nhất trí thông qua và đã nhận được sự đồng thuận của HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Bình

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Số: 56 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025
của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-TVT ngày 28/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 20/3/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Năm 2025
I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tại ngày 31/12/2025)	
A	Tổng cộng tài sản	640.377.407.658
1	Tài sản ngắn hạn	605.850.209.321
2	Tài sản dài hạn	34.527.198.337
B	Tổng cộng nguồn vốn	640.377.407.658
1	Nợ phải trả	140.030.357.036
2	Vốn chủ sở hữu	500.347.050.622

STT	Nội dung	Năm 2025
	<i>Trong đó:</i>	
	- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	429.750.000.000
	- <i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	70.468.983.877
II	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.422.820.256.320
2	Giá vốn hàng bán	1.272.884.835.704
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.935.420.616
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.481.056.964
5	Chi phí tài chính	3.288.165.554
6	Chi phí bán hàng	33.297.759.011
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.868.645.311
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	71.961.907.704
9	Lợi nhuận khác	1.015.937.688
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.977.845.392
11	Chi phí thuế TNDN	16.484.170.996
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.493.674.396
13	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.315
III	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	77.579.304.717
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	1.784.527.960
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(43.885.632.460)
4	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	35.478.200.217
5	Tiền và tương đương tiền đầu năm	112.321.015.350
6	Tiền và tương đương tiền cuối năm	147.798.616.539

(Có chi tiết Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán kèm theo).

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, KTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-33
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-33



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0104815568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần thứ chín ngày 02 tháng 07 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Vũ Duy Huynh	Ủy viên
Ông Đoàn Phong	Ủy viên
Ông Lê Văn Cần	Ủy viên
Ông Cao Minh Trung	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Duy Huynh	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Phong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cần	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng ban
Ông Nguyễn Anh Thắng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Vũ Duy Huynh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Duy Huỳnh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Số: 120226.005/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



A blue signature of Vũ Minh Ngọc.

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Vũ Minh Ngọc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 7102-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		605.850.209.321	554.443.022.922
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	147.798.616.539	112.321.015.350
111	1. Tiền		51.798.616.539	62.321.015.350
112	2. Các khoản tương đương tiền		96.000.000.000	50.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		176.357.927.052	154.297.341.714
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	154.036.893.422	153.569.436.347
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	22.090.630.926	507.218.784
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	230.402.704	220.686.583
140	IV. Hàng tồn kho	7	279.697.011.834	283.379.249.292
141	1. Hàng tồn kho		280.953.030.813	286.898.653.120
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.256.018.979)	(3.519.403.828)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.996.653.896	4.445.416.566
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.717.713.896	1.023.387.213
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	3.422.029.353
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	278.940.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		34.527.198.337	71.248.434.232
220	II. Tài sản cố định		26.285.555.029	61.873.837.604
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	26.231.288.357	61.794.210.936
222	- Nguyên giá		640.484.618.372	641.329.810.098
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(614.253.330.015)	(579.535.599.162)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	54.266.672	79.626.668
228	- Nguyên giá		1.698.303.000	1.698.303.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.644.036.328)	(1.618.676.332)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		9.074.074	29.740.741
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		9.074.074	29.740.741
260	VI. Tài sản dài hạn khác		8.232.569.234	9.344.855.887
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	8.232.569.234	9.344.855.887
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		640.377.407.658	625.691.457.154

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		140.030.357.036	163.464.955.928
310	I. Nợ ngắn hạn		140.030.357.036	163.464.955.928
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	43.825.633.330	62.899.518.500
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		385.778.013	271.972.206
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	10.138.375.974	3.035.353.664
314	4. Phải trả người lao động		20.906.122.591	10.225.766.869
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	622.028.696	731.089.897
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	6.387.130.048	6.405.687.866
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	45.206.770.773	76.199.903.233
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	17	10.779.968.426	2.241.114.508
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.778.549.185	1.454.549.185
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		500.347.050.622	462.226.501.226
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	500.347.050.622	462.226.501.226
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		429.750.000.000	429.750.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		429.750.000.000	429.750.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		102.453.396	102.453.396
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		25.613.349	25.613.349
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		70.468.983.877	32.348.434.481
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		13.975.309.481	14.925.349.948
421b	LNST chưa phân phối năm nay		56.493.674.396	17.423.084.533
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		640.377.407.658	625.691.457.154

Phạm Thị Loan

Phạm Thị Loan
Người lập

Trần Quốc Việt

Trần Quốc Việt
Kế toán trưởng



Vũ Duy Huynh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.437.366.748.912	1.304.243.418.293
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	14.546.492.592	10.624.538.773
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.422.820.256.320	1.293.618.879.520
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.272.884.835.704	1.209.687.451.369
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		149.935.420.616	83.931.428.151
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	2.481.056.964	1.468.172.171
22	7. Chi phí tài chính	24	3.288.165.554	5.759.909.818
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.920.497.494	5.133.365.248
25	8. Chi phí bán hàng	25	33.297.759.011	25.676.393.411
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	43.868.645.311	32.763.229.594
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		71.961.907.704	21.200.067.499
31	11. Thu nhập khác	27	1.336.722.542	1.517.180.043
32	12. Chi phí khác	28	320.784.854	467.675.216
40	13. Lợi nhuận khác		1.015.937.688	1.049.504.827
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		72.977.845.392	22.249.572.326
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	16.484.170.996	4.826.487.793
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>56.493.674.396</u>	<u>17.423.084.533</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	1.315	405



Phạm Thị Loan
Người lập



Trần Quốc Việt
Kế toán trưởng



Vũ Duy Huynh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		72.977.845.392	22.249.572.326
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		36.036.462.575	43.092.085.106
03	- Các khoản dự phòng		6.275.469.069	1.337.587.609
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		5.969.613	(43.645.788)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.212.041.293)	(225.384.832)
06	- Chi phí lãi vay		2.920.497.494	5.133.365.248
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		116.004.202.850	71.543.579.669
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(18.929.218.837)	33.869.876.968
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		5.945.622.307	36.826.708.572
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(6.154.407.116)	9.750.964.080
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		417.959.970	1.637.932.908
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.941.852.864)	(5.214.895.197)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.606.376.593)	(4.337.878.661)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.156.625.000)	(2.906.440.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		77.579.304.717	141.169.848.339
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(427.513.333)	(1.956.235.209)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		170.395.623	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.041.645.670	225.384.832
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.784.527.960	(1.730.850.377)
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		225.625.279.744	462.223.491.894
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(256.618.412.204)	(560.365.054.143)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.892.500.000)	(12.892.500.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(43.885.632.460)	(111.034.062.249)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		35.478.200.217	28.404.935.713

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		112.321.015.350	83.878.108.491
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(599.028)	37.971.146
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>147.798.616.539</u>	<u>112.321.015.350</u>

Phạm Thị Loan

Trần Quốc Việt



Vũ Duy Huỳnh

Phạm Thị Loan
Người lập

Trần Quốc Việt
Kế toán trưởng

Vũ Duy Huỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0104815568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần thứ chín ngày 02 tháng 07 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 429.750.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 429.750.000.000 VND; tương đương 42.975.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 158 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 159 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn các kim loại khác; Bán buôn sắt thép;
- Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất sắt, thép.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.14 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.15 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

2.19 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.21 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.22 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.24 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.26 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất và bán các sản phẩm tôn mạ kẽm, tôn mạ màu chiếm trên 90% toàn bộ hoạt động của Công ty và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Tiền mặt	393.799.514	621.937.449
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	51.404.817.025	61.699.077.901
Các khoản tương đương tiền	96.000.000.000	50.000.000.000
	<u>147.798.616.539</u>	<u>112.321.015.350</u>

Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 96.000.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,6%/năm đến 4,75%/năm.

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2025</u>		<u>01/01/2025</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>	<i>154.036.893.422</i>	-	<i>153.569.436.347</i>	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Phong Thao	21.421.829.356	-	22.440.605.181	-
Công ty TNHH Thương mại Tôn Phương Nam	20.063.607.500	-	18.528.604.667	-
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Phúc Thanh	14.049.074.726	-	13.859.224.721	-
Công ty TNHH Thương mại Hiền Vượng	14.778.947.231	-	14.814.367.913	-
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Hà Tuyên Quang	9.403.414.432	-	10.657.443.934	-
Phải thu khách hàng khác	74.320.020.177	-	73.269.189.931	-
	<u>154.036.893.422</u>	<u>-</u>	<u>153.569.436.347</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>	22.090.630.926	-	507.218.784	-
Công ty Cổ phần China steel & Nippon steel Việt nam	21.111.104.025	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	979.526.901	-	507.218.784	-
	<u>22.090.630.926</u>	<u>-</u>	<u>507.218.784</u>	<u>-</u>

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm nộp hộ người lao động	230.402.704	-	220.686.583	-
	<u>230.402.704</u>	<u>-</u>	<u>220.686.583</u>	<u>-</u>

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	35.127.536.600	-	74.907.668.072	-
Nguyên liệu, vật liệu	36.680.521.311	-	40.122.148.998	-
Công cụ, dụng cụ	7.943.549.825	-	6.878.891.482	-
Thành phẩm	199.426.884.445	(1.256.018.979)	164.135.904.730	(3.519.403.828)
Hàng hoá	1.774.538.632	-	854.039.838	-
	<u>280.953.030.813</u>	<u>(1.256.018.979)</u>	<u>286.898.653.120</u>	<u>(3.519.403.828)</u>

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	63.216.109.386	561.422.217.207	12.790.359.974	3.901.123.531	641.329.810.098
- Mua trong năm	-	166.300.000	-	103.480.000	269.780.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	178.400.000	-	-	-	178.400.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(156.471.000)	(933.327.273)	(203.573.453)	(1.293.371.726)
Số dư cuối năm	63.394.509.386	561.432.046.207	11.857.032.701	3.801.030.078	640.484.618.372
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	42.670.336.605	525.721.041.302	7.593.050.184	3.551.171.071	579.535.599.162
- Khấu hao trong năm	2.548.240.407	32.245.662.742	1.053.983.629	163.215.801	36.011.102.579
- Thanh lý, nhượng bán	-	(156.471.000)	(933.327.273)	(203.573.453)	(1.293.371.726)
Số dư cuối năm	45.218.577.012	557.810.233.044	7.713.706.540	3.510.813.419	614.253.330.015
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	20.545.772.781	35.701.175.905	5.197.309.790	349.952.460	61.794.210.936
Tại ngày cuối năm	18.175.932.374	3.621.813.163	4.143.326.161	290.216.659	26.231.288.357

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 324.054.981 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 569.052.006.562 VND.

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định Vô hình của Công ty tại thời điểm ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 là Phần mềm và website Công ty có nguyên giá lần lượt là 1.698.303.000 VND và 1.698.303.000 VND, khấu hao lũy kế lần lượt là 1.618.676.332 VND và 1.644.036.328 VND, chi phí khấu hao trong kỳ là 25.359.996 VND.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 233.400.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	35.659.496	48.873.337
Chi phí sửa chữa, thay vật tư thiết bị	463.238.676	492.182.587
Chi phí bảo hiểm	42.294.884	87.692.978
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.176.520.840	394.638.311
	1.717.713.896	1.023.387.213
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	201.313.285	302.114.116
Chi phí trả trước tiền thuê mặt bằng	5.696.052.528	5.905.275.216
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	1.784.721.902	2.350.999.045
Chi phí trả trước dài hạn khác	550.481.519	786.467.510
	8.232.569.234	9.344.855.887

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	-	-	9.978.314.247	9.978.314.247
Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	-	-	9.978.314.247	9.978.314.247
<i>Bên khác</i>	43.825.633.330	43.825.633.330	52.921.204.253	52.921.204.253
Young Poong Corporation Sukpo Zinc Refinery	-	-	14.770.548.143	14.770.548.143
Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt nam- Chi nhánh Nghệ An	3.790.912.857	3.790.912.857	5.035.041.396	5.035.041.396
Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	12.860.661.610	12.860.661.610	13.697.454.187	13.697.454.187
Korea Zinc Company Ltd. Onsan Complex	10.952.087.017	10.952.087.017	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	16.221.971.846	16.221.971.846	19.418.160.527	19.418.160.527
	43.825.633.330	43.825.633.330	62.899.518.500	62.899.518.500

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	30.217.448.167	28.002.852.906	-	2.214.595.261
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	2.906.376.593	16.484.170.996	11.606.376.593	-	7.784.170.996
Thuế Thu nhập cá nhân	-	128.977.071	916.213.744	905.581.098	-	139.609.717
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	697.060.000	976.000.000	278.940.000	-
Các loại thuế khác	-	-	5.511.124	5.511.124	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	340.000	340.000	-	-
	-	3.035.353.664	48.320.744.031	41.496.661.721	278.940.000	10.138.375.974

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	46.098.659	67.454.029
- Phải trả về chi phí kinh doanh, chi phí điện, gas, bảo hiểm và chi phí khác	575.930.037	663.635.868
	622.028.696	731.089.897

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Các khoản phải trả khách hàng hưởng chiết khấu	9.090.909	14.702.727
- Phải trả ông Lê Anh Tuấn	6.297.754.311	6.297.754.311
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	80.284.828	93.230.828
	6.387.130.048	6.405.687.866

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

16 . VAY NGẮN HẠN

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (1)	36.409.094.569	36.409.094.569	135.661.987.442	151.374.796.007	20.696.286.004	20.696.286.004
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	16.466.194.586	16.466.194.586	-	16.466.194.586	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội (2)	10.000.000.000	10.000.000.000	51.876.148.431	52.030.002.819	9.846.145.612	9.846.145.612
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh (3)	13.324.614.078	13.324.614.078	38.087.143.871	36.747.418.792	14.664.339.157	14.664.339.157
	76.199.903.233	76.199.903.233	225.625.279.744	256.618.412.204	45.206.770.773	45.206.770.773

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng số 25.37.03/2025-HĐCVHM/NHCT264-VNSTEEL ngày 29/04/2025 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 250.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ HĐSXKD ;
 - + Thời hạn của hợp đồng: tính từ ngày 29/04/2025 đến hết ngày 29/04/2026;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng kế ước nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 20.696.286.004 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản theo hợp đồng đảm bảo.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 01/2025/3583987/HĐTD ngày 13/11/2025 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng không quá ngày 30/11/2026;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng kế ước nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 9.846.145.612 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản theo hợp đồng đảm bảo.
- (3) Hợp đồng tín dụng số 2802LAV202502397 ngày 12/09/2025 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 25.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: Theo từng kế ước nhận nợ cụ thể;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng kế ước nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 14.664.339.157 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản theo hợp đồng đảm bảo.

17 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Dự phòng chi phí bảo lãnh	910.248.151	750.892.745
- Trích trước chi phí quà tặng khách hàng	1.164.166.200	-
- Trích dự phòng quỹ tiền lương 2026	8.109.000.000	-
- Dự phòng phải trả khác	596.554.075	1.490.221.763
	<u>10.779.968.426</u>	<u>2.241.114.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối (đã điều chỉnh)	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	429.750.000.000	102.453.396	25.613.349	31.355.589.948	461.233.656.693
Lãi/lỗ trong năm trước (đã điều chỉnh)	-	-	-	17.423.084.533	17.423.084.533
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(16.430.240.000)	(16.430.240.000)
Số dư cuối năm trước	429.750.000.000	102.453.396	25.613.349	32.348.434.481	462.226.501.226
Số dư đầu năm nay	429.750.000.000	102.453.396	25.613.349	32.348.434.481	462.226.501.226
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	56.493.674.396	56.493.674.396
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	(18.373.125.000)	(18.373.125.000)
Số dư cuối năm nay	429.750.000.000	102.453.396	25.613.349	70.468.983.877	500.347.050.622

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 56/NQ-TVT ngày 28 tháng 03 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận lũy kế đến năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100%	31.114.087.663
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17,61%	5.480.625.000
Chi trả cổ tức (bằng 3% vốn điều lệ)	41,44%	12.892.500.000
Lợi nhuận chưa phân phối	40,95%	12.740.962.663

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	382.500.000.000	89,01	382.500.000.000	89,01
Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội	45.000.000.000	10,47	45.000.000.000	10,47
Ông Ngô Việt Hòa	2.250.000.000	0,52	2.250.000.000	0,52
	429.750.000.000	100	429.750.000.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONGLô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	429.750.000.000	429.750.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>429.750.000.000</i>	<i>429.750.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>429.750.000.000</i>	<i>429.750.000.000</i>

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.975.000	42.975.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	42.975.000	42.975.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>42.975.000</i>	<i>42.975.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	42.975.000	42.975.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>42.975.000</i>	<i>42.975.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	102.453.396	102.453.396
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	25.613.349	25.613.349
	128.066.745	128.066.745

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 6472/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2013, cho thuê 50.000m² đất tại Lô 14 khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
- Đồng đô la Mỹ (USD)	3.630,47	119.848,08

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	1.428.157.295.176	1.283.211.654.734
Doanh thu khác	9.209.453.736	21.031.763.559
	1.437.366.748.912	1.304.243.418.293

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	13.558.643.631	10.624.538.773
Hàng bán bị trả lại	987.848.961	-
	<u>14.546.492.592</u>	<u>10.624.538.773</u>

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.265.703.502.359	1.188.809.470.762
Giá vốn khác	9.444.718.194	20.285.718.265
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.263.384.849)	592.262.342
	<u>1.272.884.835.704</u>	<u>1.209.687.451.369</u>

Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan

Tổng giá trị mua vào:	<u>720.499.519.034</u>	<u>662.955.651.145</u>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)</i>		

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.041.645.670	225.384.832
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	435.223.294	1.199.141.551
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	43.645.788
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.188.000	-
	<u>2.481.056.964</u>	<u>1.468.172.171</u>

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.920.497.494	5.133.365.248
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	361.698.447	626.544.570
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	5.969.613	-
	<u>3.288.165.554</u>	<u>5.759.909.818</u>

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	(đã điều chỉnh) VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.255.493.400	13.627.697.182
Chi phí khác bằng tiền	16.042.265.611	12.048.696.229
	<u>33.297.759.011</u>	<u>25.676.393.411</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	668.978.715	695.083.050
Chi phí nhân công	23.702.930.010	16.728.706.297
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.723.084.434	2.608.122.867
Thuế, phí, lệ phí	702.571.124	981.459.139
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.464.567.612	2.226.829.708
Chi phí khác bằng tiền	14.606.513.416	9.523.028.533
	<u>43.868.645.311</u>	<u>32.763.229.594</u>

27 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	170.395.623	-
Bảo hiểm đền bù tiền hàng	672.241.994	1.209.314.920
Thanh lý thùng phuy	346.440.000	277.491.000
Thu nhập khác	147.644.925	30.374.123
	<u>1.336.722.542</u>	<u>1.517.180.043</u>

28 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt	197.892.343	389.133.148
Chi phí khác	122.892.511	78.542.068
	<u>320.784.854</u>	<u>467.675.216</u>

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.977.845.392	22.249.572.326
Các khoản điều chỉnh tăng	11.658.976.822	3.366.686.086
- Chi phí không hợp lệ	11.646.654.942	3.366.686.086
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	12.321.880	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.255.817.235)	(1.584.375.447)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	-	(88.586.206)
- Chi phí tạm loại trừ năm trước thực hiện trong năm	(2.255.817.235)	(1.495.789.241)
Thu nhập chịu thuế TNDN	82.381.004.979	24.031.882.965
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	<u>16.476.200.996</u>	<u>4.806.376.593</u>
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước vào thuế TNDN hiện hành kỳ này	7.970.000	20.111.200
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	2.906.376.593	2.417.767.461
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(11.606.376.593)	(4.337.878.661)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>7.784.170.996</u>	<u>2.906.376.593</u>

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	56.493.674.396	17.423.084.533
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	56.493.674.396	17.423.084.533
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	42.975.000	42.975.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.315	405

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.216.191.991.722	1.046.564.310.436
Chi phí nhân công	62.411.632.237	41.835.750.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.036.462.575	43.092.085.106
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.263.384.849)	592.262.342
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.112.386.754	28.055.501.675
Chi phí khác bằng tiền	44.016.834.602	31.380.345.874
	1.385.505.923.041	1.191.520.256.003

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: tỷ giá hối đoái, lãi suất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	147.798.616.539	-	-	147.798.616.539
Phải thu khách hàng, phải thu khác	154.267.296.126	-	-	154.267.296.126
	<u>302.065.912.665</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>302.065.912.665</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.321.015.350	-	-	112.321.015.350
Phải thu khách hàng, phải thu khác	153.790.122.930	-	-	153.790.122.930
	<u>266.111.138.280</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>266.111.138.280</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025				
Vay và nợ	45.206.770.773	-	-	45.206.770.773
Phải trả người bán, phải trả khác	50.212.763.378	-	-	50.212.763.378
Chi phí phải trả	622.028.696	-	-	622.028.696
	<u>96.041.562.847</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>96.041.562.847</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	76.199.903.233	-	-	76.199.903.233
Phải trả người bán, phải trả khác	69.305.206.366	-	-	69.305.206.366
Chi phí phải trả	731.089.897	-	-	731.089.897
	<u>146.236.199.496</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>146.236.199.496</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ (Tổng Công ty)
Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội	Cổ đông của Công ty
Ông Ngô Việt Hòa	Cổ đông của Công ty
Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Công ty con của Tổng công ty
Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Công ty liên kết của Tổng công ty
Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty	

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Mua hàng	720.499.519.034	662.955.651.145
Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	693.565.353.231	595.004.009.776
Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	26.934.165.803	67.951.641.369

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		
Ông Phạm Thanh Lâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị	96.000.000	48.000.000
Ông Vũ Duy Huỳnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	798.000.000	600.000.000
Ông Trịnh Đình Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	-	297.000.000
Ông Đoàn Phong - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	652.800.000	498.000.000
Bà Phạm Thu Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	-	36.000.000
Ông Cao Minh Trung - Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	72.000.000
Ông Vũ Tất Thành - Phó Tổng Giám đốc	580.800.000	498.000.000
Ông Lê Văn Cần - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	652.800.000	498.000.000
Thu nhập của các thành viên trong Ban Kiểm soát	168.000.000	168.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG

Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Thực hiện theo công văn số 481/TB-KTNN ngày 23/10/2025 của Kiểm toán nhà nước về Thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2024 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính kỳ trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
		VND	VND	VND
a) Bảng Cân đối kế toán				
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	3.475.461.326	2.241.114.508	(1.234.346.818)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	31.114.087.663	32.348.434.481	1.234.346.818
b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí bán hàng	26	26.910.740.229	25.676.393.411	(1.234.346.818)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	19.965.720.681	21.200.067.499	1.234.346.818
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21.015.225.508	22.249.572.326	1.234.346.818
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.188.737.715	17.423.084.533	1.234.346.818
c) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	01	21.015.225.508	22.249.572.326	1.234.346.818
Các khoản dự phòng	03	2.571.934.427	1.337.587.609	(1.234.346.818)



Phạm Thị Loan

Phạm Thị Loan
Người lập

Trần Quốc Việt

Trần Quốc Việt
Kế toán trưởng



Vũ Duy Huỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Số: **57** /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính ban hành kèm Quyết định số 96/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025: 72.977.845.392 đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 16.484.170.996 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 56.493.674.396 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước: 13.975.309.481 đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025: 70.468.983.877 đồng;
- Chia cổ tức 10% cho các cổ đông bằng tiền, tương ứng số tiền là: 42.975.000.000 đồng.
- Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm cả người lao động và người quản lý): 10.052.500.000 đồng;

(Trương đương 2,5 tháng lương bình quân năm 2025)

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 17.441.483.877 đồng.

Đối với phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối là 17.441.483.877 đồng, Công ty dự kiến sẽ sử dụng để thực hiện bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026:

- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2026: Tối thiểu 3%.

- Thời gian chi trả: Chậm nhất 30/6/2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, KTTC.

Handwritten signature

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TÔN KHA
VNSTEEL THĂNG LONG
H. MÈ LINH - TỈNH HÀ NỘI
S.Đ.Κ.Κ.Đ. 010481556
C.T.C.P
Handwritten signature
Phạm Thanh Lâm

Số: 59 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch SXKD; tổng hạn mức tín dụng;
đầu tư, mua sắm, sửa chữa; giao dịch với bên liên quan năm 2026
của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty; dự báo tình hình thị trường năm 2026 và tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh; tổng hạn mức tín dụng; đầu tư, mua sắm và giao dịch với bên liên quan năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Sản lượng sản xuất Tôn mạ kẽm, mạ màu (thành phẩm) : 55.500 tấn;
- Sản lượng tiêu thụ Tôn mạ kẽm, mạ màu : 55.500 tấn;
- Lợi nhuận trước thuế : 22 tỷ đồng;
- Tổng hạn mức tín dụng ký với các ngân hàng không vượt quá : 675 tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp tài sản cố định năm 2026

a) Hạng mục chuyển tiếp từ năm 2025:

- Trạm tiền xử lý nước thải: Cải tạo và mở rộng công suất xử lý nước thải từ 60m³/24h lên 160m³/24h với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt: 1,2 tỷ đồng.

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 1.45 tỷ đồng.

- Bộ dao khí bể mạ: Mua mới 01 bộ dao khí bể mạ đồng bộ gồm dao khí và gạt dao khí để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt: 4,2 tỷ đồng.

Hạng mục chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026 với nội dung: “Mua mới 01 dao khí bể mạ để ổn định chất lượng sản phẩm và thêm dòng sản phẩm mới”. Giá trị tổng mức đầu tư được cập nhật lại khi lập kế hoạch hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ năm 2026 là 5.05 tỷ đồng.

b) Hạng mục đầu tư mới:

- Mua mới 01 thiết bị máy là phẳng hai trục (Skillpass Mill) và 01 thiết bị kéo giãn băng thép dây chuyên mạ (Tension Leveller) thay thế thiết bị cũ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hạng mục dự kiến triển khai theo giai đoạn từ 2026-2028 với mức tổng đầu tư dự kiến là 20 tỷ đồng. Dự kiến mức đầu tư trong năm 2026 là 0,6 tỷ đồng.

3. Thực hiện giao dịch với các bên liên quan

Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chấp thuận chủ trương và giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát việc ký kết, thực hiện mua, bán nguyên vật liệu và sản phẩm với các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026, đảm bảo:

- Tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Thực hiện đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty;
- Công khai, minh bạch, tuân thủ theo nguyên tắc giá thị trường và trên cơ sở cùng mang lại lợi ích tốt nhất cho các bên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Số: 63 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về thông qua mức thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch mức thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-TVT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch mức thù lao năm 2026 của thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát Công ty, như sau:

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 là : 552 triệu đồng. Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Thời gian đảm nhiệm (tháng)	Mức thù lao (trđ/ng/tháng)	Thành tiền (triệu đồng)
A	B	I	2	3=I*2
1	Chủ tịch HĐQT (ông Phạm Thanh Lâm)	12 tháng	8	96
2	Thành viên HĐQT (ông Vũ Duy Huỳnh)	12 tháng	6	72
3	Thành viên HĐQT (ông Lê Văn Cần)	12 tháng	6	72
4	Thành viên HĐQT (ông Đoàn Phong)	12 tháng	6	72
5	Thành viên HĐQT (ông Cao Minh Trung)	12 tháng	6	72
6	Trưởng Ban Kiểm soát (bà Phạm Thị Thanh Bình)	12 tháng	6	72
7	Thành viên Ban Kiểm soát (bà Nguyễn Thị Tuyết Mai)	12 tháng	4	48
8	Thành viên Ban Kiểm soát (ông Nguyễn Anh Thắng)	12 tháng	4	48
Cộng				552

2. Kế hoạch mức thù lao năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Thời gian đảm nhiệm (tháng)	Mức thù lao (trđ/ng/thg)	Thành tiền (triệu đồng)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=1*2*3</i>
1	Chủ tịch HĐQT	01	12 tháng	8	96
2	Thành viên HĐQT	04	12 tháng	6	288
3	Trưởng Ban Kiểm soát	01	12 tháng	6	72
4	Thành viên Ban Kiểm soát	02	12 tháng	4	96
	Cộng	8			552

Thù lao của của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty được thanh toán 100% mức thù lao kế hoạch hằng tháng, được trả hằng tháng hoặc hằng quý và quyết toán theo năm tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

Luc

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Số: 61 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH16 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Công văn số 446/VNS-TCNS ngày 14/4/2026 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty TVT nhiệm kỳ 2026-2031 tại Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Công văn số 93/CV-QLĐT ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama Hà Nội về việc cử Người đại diện phần vốn và nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

- Ông Phạm Thanh Lâm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Vũ Duy Huynh, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Lê Văn Cần, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Đoàn Phong, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Cao Minh Trung, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

Xét Đơn xin ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, nhiệm kỳ 2026-2031 của các ông/bà đại diện cho cổ đông Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP và Công ty cổ phần Lilama Hà Nội.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn số lượng, danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty, như sau:

2.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty: 05 người

2.2. Danh sách ứng viên do các cổ đông giới thiệu để bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

- Ông Phạm Thanh Lâm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Vũ Duy Huynh, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Lê Văn Cần, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Đoàn Phong, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Lê Hồng Lam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

(có Danh sách trích ngang, sơ yếu lý lịch của các ứng viên kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Số: 60/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH16 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Công văn số 446/VNS-TCNS ngày 14/4/2026 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty TVT nhiệm kỳ 2026-2031 tại Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Công văn số 93/CV-QLĐT ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama Hà Nội về việc cử Người đại diện phần vốn và nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu 03 thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

- Bà Phạm Thị Thanh Bình, Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Thành viên Ban kiểm soát Công ty
- Ông Nguyễn Anh Thắng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát Công ty: 03 người

2.2. Danh sách ứng viên do các cổ đông giới thiệu để bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

- Bà Phạm Thị Thanh Bình, Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Thành viên Ban kiểm soát Công ty
- Ông Nguyễn Anh Thắng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ

Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long nhiệm kỳ 2026-2031

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo các nội dung và quy định dưới đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, nhiệm kỳ 2026-2031, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long hoặc những người được ủy quyền tham dự họp Đại hội hợp lệ.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: là 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.
3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - b) Có trình độ chuyên môn phù hợp công việc, có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 Công ty khác.
 - d) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật.

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: Là 03 thành viên

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và các thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại.

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty; không được giữ các chức danh quản lý Công ty;

c) Có trình độ đại học, được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

d) Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có kinh nghiệm làm kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

đ) Trưởng ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

e) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ (2026-2031)

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 (theo Mẫu đính kèm).

2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai đối với ứng cử viên tự ứng cử hoặc thông tin về ứng cử viên được đề cử (theo Mẫu đính kèm).

3. Bản sao có công chứng Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của ứng viên được chứng thực.

4. Bản sao công chứng các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn và các giấy tờ khác của ứng cử viên theo quy định của Công ty.

Hồ sơ tham gia ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ (2026-2031) phải được gửi tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty trước ngày 07/4/2026. Người được đề cử/ứng cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông Công ty về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên

Căn cứ Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (hoặc Ban kiểm soát) do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho các ứng cử viên hoặc bỏ số phiếu bầu chênh lệch giữa các ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông, đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem chi tiết hướng dẫn bầu cử tại Phụ lục 1).

Điều 9. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban kiểm phiếu:

a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b) Ban kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; Ban kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc có từ 2-3 thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

đ) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

f) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

g) Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 10. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

a) Phiếu bầu cử là phiếu do Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long phát ra, có đóng dấu của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Trên phiếu ghi sẵn thông tin: Tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp, số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng số lượng thành viên cần bầu.

b) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu Ban kiểm soát theo mã số tham dự;

c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

2. Cách ghi phiếu bầu:

a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

3. Phiếu bầu hợp lệ:

a) Phiếu do Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, không sửa, tẩy, xóa;

b) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó (*bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu*);

d) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu không do Ban tổ chức họp đại hội đồng cổ đông phát ra và /hoặc không có dấu của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

5. Phiếu trắng:

Phiếu không bỏ cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 11. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 12. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị: Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Đối với thành viên Ban kiểm soát: Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có số phiếu bầu ngang nhau, để chọn ứng cử viên đạt số phiếu bầu cao hơn làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.

5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban kiểm phiếu; danh sách đề cử; tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện); kết quả kiểm phiếu và danh sách trúng cử; chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Quyền chất vấn

Các cổ đông, đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Quy chế này chỉ áp dụng đối với việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông C.ty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Thư ký Cty;
- Lưu: VT, TC.

Handwritten signature

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

CC
CT
VNSTE
MÊ LI



PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2031 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU
(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031 của Công ty cổ phần Tôn mạ
Vnsteel Thăng Long)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu màu vàng: bầu thành viên Ban kiểm soát

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát vào Thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 5 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	1.000
5	Ứng viên 5	1.000
Tổng số phiếu bầu		5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0

2	Ứng viên 2	5.000
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (nhưng không đều nhau)

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	1.200
3	Ứng viên 3	400
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	200
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 1 và Ứng viên 3)

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	0
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Ghi chú: Việc bầu thành viên Ban kiểm soát cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị, chỉ khác nhau về số lượng thành viên.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
Về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long (gọi tắt là Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, các bên tham gia họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện, tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội
Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
 2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
 - Tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) cho Ban kiểm tra tư cách cổ

đồng và được nhận một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình).

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng phiếu biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra các ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy.

- Cổ đông đến họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự họp Đại hội

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức họp Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty đề cử. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm nhận các giấy tờ của cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị Công ty đề cử và được thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm soát thẻ biểu quyết và phát phiếu, thu phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết; hướng dẫn cách thức bầu cử, phát, thu, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị Công ty còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Chủ tọa Đại hội có thể đề cử một số thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự họp.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

6. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không đủ số lượng cổ đông cần thiết thì thực hiện các bước theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Cách thức tiến hành họp Đại hội

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm 01 (một) buổi và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết như sau:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Bầu Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu;
- Chương trình nghị sự;
- Quy chế tổ chức họp Đại hội;
- Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội.

2. Biểu quyết bằng cách ghi ý kiến vào Phiếu biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026 và định hướng kế hoạch giai đoạn 2026-2031, phương hướng hoạt động năm 2026;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025;
- Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025;
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh; tổng hạn mức tín dụng; đầu tư, mua sắm, sửa chữa; giao dịch với bên liên quan năm 2026;
- Tờ trình về thông qua mức thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn 2026-2031
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Ban kiểm soát giai đoạn 2026-2031.

3. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết là thẻ/phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội sử dụng thẻ/phiếu in sẵn trong đó có các thông tin: Tên cổ đông/đại diện cổ đông, mã số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, số lượng cổ phần sở hữu/đại diện. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết. Việc thu và kiểm Thẻ/Phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện.

5. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các Thẻ/Phiếu biểu quyết tương ứng.

6. Quy định về Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
- Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn đồng thời hai phương án trở lên.

Chương IV

KẾT THÚC HỌP ĐẠI HỘI

Điều 8. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Nghị quyết họp Đại hội được đọc và thông qua tại cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội, Chủ tọa Đại hội ký xác nhận và được lưu giữ theo quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 10 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Thư ký Cty;
- Lưu: VT, TCHC, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
Về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long (gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, các bên tham gia họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện, tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) cho Ban kiểm tra tư cách cổ

đồng và được nhận một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình).

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng phiếu biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra các ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy.

- Cổ đông đến họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự họp Đại hội

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức họp Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty đề cử. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm nhận các giấy tờ của cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị Công ty đề cử và được thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm soát thẻ biểu quyết và phát phiếu, thu phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết; hướng dẫn cách thức bầu cử, phát, thu, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị Công ty còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Chủ tọa Đại hội có thể đề cử một số thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự họp.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

6. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không đủ số lượng cổ đông cần thiết thì thực hiện các bước theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Cách thức tiến hành họp Đại hội

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm 01 (một) buổi và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết như sau:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Bầu Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu;
- Chương trình nghị sự;
- Quy chế tổ chức họp Đại hội;
- Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội.

2. Biểu quyết bằng cách ghi ý kiến vào Phiếu biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026 và định hướng kế hoạch giai đoạn 2026-2031, phương hướng hoạt động năm 2026;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025;
- Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025;
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh; tổng hạn mức tín dụng; đầu tư, mua sắm, sửa chữa; giao dịch với bên liên quan năm 2026;
- Tờ trình về thông qua mức thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn 2026-2031
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Ban kiểm soát giai đoạn 2026-2031.

3. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết là thẻ/phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội sử dụng thẻ/phiếu in sẵn trong đó có các thông tin: Tên cổ đông/đại diện cổ đông, mã số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, số lượng cổ phần sở hữu/đại diện. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết. Việc thu và kiểm Thẻ/Phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện.

5. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các Thẻ/Phiếu biểu quyết tương ứng.

6. Quy định về Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
- Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn đồng thời hai phương án trở lên.

Chương IV

KẾT THÚC HỌP ĐẠI HỘI

Điều 8. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Nghị quyết họp Đại hội được đọc và thông qua tại cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội, Chủ tọa Đại hội ký xác nhận và được lưu giữ theo quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 10 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Thư ký Cty;
- Lưu: VT, TCHC, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm